



Vĩnh Long ngày 25.10.2019

Kính gửi: Quý Cha  
Quý Tu sĩ nam nữ  
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

## **V/v LÀM THẾ NÀO ĐỂ KHÍCH LỆ NHỮNG NGƯỜI LY DỊ TIẾN BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG HƯỚNG VỀ THAM DỰ TRỌN VẸN ?**

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ có mươi hai đề tài chia sẻ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam về Đồng Hành với các Gia Đình gặp khó khăn. Giáo Phận Vĩnh Long, trong gợi ý mục vụ lần XI, sẽ nói về Làm thế nào để Khích lệ những người Ly dị tiến bước trên Đường hướng về Tham dự trọn vẹn?

Nguyên tắc của Bí tích Hôn phối. “*Vậy, sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly*” (Mt 19, 6). Lời này của Chúa Giêsu là một trong những nền tảng của sự bất khả phân ly của hôn nhân. Trên thực tế, chỉ có cái chết mới có thể “tháo gỡ” đời sống hôn nhân. Đây là lý do tại sao ly dị, từ quan điểm của bí tích và của Giáo Hội, không làm mất đi sự ràng buộc của hôn nhân.

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo số 1640 viết: “*Dây hôn phối được chính Thiên Chúa thiết đặt, đến độ*

*hôn nhân thành nhận và hoàn hợp (ratum et consummatum) giữa hai người đã được rửa tội, không bao giờ được tháo gỡ. Dây liên kết này, là do một hành vi nhân linh tự do của đôi phổi ngẫu và do sự hoàn hợp hôn phổi, là một thực tại từ nay không thể rút lại, và là nguồn gốc của một giao ước đã được bảo đảm bởi sự trung tín của Thiên Chúa. Hội Thánh không có quyền tuyên bố trái ngược với sự an bài khôn ngoan này của Thiên Chúa (X. Bộ Giáo Luật, điều 1141)".*

Nhưng ly dị là một thực tại. Thật vậy, ngày hôm nay, trên thế giới, ly dị xảy ra rất nhiều trong cuộc sống, đặc biệt là trong các thành phố lớn văn minh hiện đại. Ly dị là một thử thách, thử thách cá nhân, gia đình, thử thách trong các tương giao.

Ly di là một sự tan vỡ. Mỗi con người đều sống trong khao khát yêu và được yêu và chính trong trải nghiệm của tình yêu này mà con người nhận ra chính mình, và cuộc sống có định hướng và có ý nghĩa. Ly dị làm đảo lộn ý tưởng nhà này. Có thể nói, ly dị là một thảm kịch có ảnh hưởng rất lớn về mặt tâm lý và về đời sống đạo đức thiêng liêng. Một cuộc ly di thường gây ra các rạn nứt trong các gia đình trong đó những cuộc cãi vã cũ lại vang lên, dẫn đến những cảnh đau thương cho người trong cuộc và cho con cái..... Người ly dị Kitô hữu còn có những bận tâm làm sao để chăm sóc, giáo dục con cái mình trong đức tin đúng nghĩa.

Có những trường hợp ly dị khác nhau cần phải được cân nhắc: “- Tái hôn lần hai,... ý thức tình trạng bất qui tắc của mình và rất khó quay trở lại mà lương tâm không cảm thấy rằng mình không thể tránh khỏi lại rơi vào những sai lỗi mới...- Hôn nhân trước đây của họ đã đổ vỡ vô phươong cứu vãn...- Một sự kết hợp mới, nhưng lại khó sống chung mà không gây hoang mang cho con cái.... - Trường hợp của một người liên tục bỏ bê bốn phận gia đình” (x. NVTY, 298).

Đối với người Kitô hữu, ly dị là một thử thách lớn của Giáo Hội. Thật vậy, Giáo Hội không thể phớt lờ trước nỗi đau khổ của những người không còn lựa chọn nào khác hơn là phải ly dị (x. NVTY, 298), hoặc của những người cảm thấy bị Giáo Hội loại trừ khỏi đời sống cộng đồng khi ly dị? Một Giáo Hội đang khổ tâm để chào đón họ trở về mà không có một cuộc xét lại nào. Vì vậy, làm thế nào hội nhập họ, để họ không phải chịu đựng cuộc chia tay đau đớn này? Cho nên, Giáo Hội phải quan tâm đến những trường hợp đặc biệt của ly dị, không được “khép họ vào những phạm trù quá cứng nhắc” (NVTY 298).

*“Điều quan trọng là làm sao hội nhập hết mọi người, phải giúp mỗi người tìm ra cách thế riêng để tham dự vào cộng đoàn Hội thánh, để họ cảm thấy mình được chạm đến bởi một lòng thương xót “vô cùng đại lượng, vô điều kiện và vô cầu”. Không ai có thể bị kết án mãi*

*mãi, bởi vì đó không phải là lối suy nghĩ của Tin mừng!"*  
 (NVTY 297)

Giáo Hội trong đó các vị mục tử phải tìm cách khích lệ những người ly dị hướng đến việc tham dự trọn vẹn vào đời sống cộng đồng Họ Đạo (NVTY 299). Có nhiều việc phục vụ khác nhau trong cộng đồng: trong lãnh vực phụng vụ, mục vụ, giáo dục và cơ chế. Khích lệ những người ly dị để họ cảm thấy họ cũng là những thành viên sống động của cộng đồng. Bởi vì "*Việc hội nhập này cũng cần thiết cho việc chăm sóc và giáo dục đức tin Kitô giáo cho con cái họ, là những đối tượng phải được xem là quan trọng nhất*" (NVTY 299).

Xin Chúa dạy chúng ta biết thương yêu nhau, khích lệ lẫn nhau sống tốt để phục vụ cộng đồng Họ Đạo, cho dù chúng ta là ai. Xin Chúa ban phúc lành cho chúng ta và đặc biệt là cho những anh chị em đã ly dị.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai  
 Giám Mục Gp. Vĩnh Long

**Tháng 11/2019**

## **TIẾN ĐẾN HỘI NHẬP TRỌN VẸN**

**Đôi khi kiêng tránh thuốc men một thời gian cũng giúp chữa bệnh ...**

Đang khi đi trên con đường dài cùng Hội thánh, những anh chị em sống trong hoàn cảnh khó khăn do li dị “tái hôn”, vẫn có thể tham dự đời sống cộng đoàn như các buổi cầu nguyện, thánh lễ (không hiệp lễ) và trong các công việc bác ái từ thiện, sống làm chứng cho Phúc Âm trong việc làm nghề nghiệp và nuôi dạy con cái. Những anh chị em này vẫn được ơn Chúa trợ giúp cách nào đó. Quả thật, nếu Thánh Thể là một phương dược chống lại tội lỗi, thì “đôi khi kiêng tránh dược phẩm cũng là một việc chữa bệnh” như lời của thánh Bonaventura[1], bởi vì có những thứ thuốc chữa nếu sử dụng trước thời gian định sẽ gây hại hơn có lợi cho sức khỏe.

Thật vậy, việc người li dị “tái hôn” không thể hiệp lễ là một phương thuốc chữa lành họ. Trước hết, vì điều đó nhắc họ nhớ rằng có vấn đề trong các mối quan hệ công khai hiện giờ; hơ nữa còn nhắc nhớ hoàn cảnh đó là một trở ngại trên con đường tiến triển đức ái đối với Thiên Chúa và tha nhân. Và từ đó, họ cảm thấy bất an, họ không thể dừng lại vì dừng lại có nghĩa là từ bỏ cùng đích của mình; họ có trước mắt cuộc hành trình phải tiến bước. Đó là một lộ trình bí tích, nghĩa là con đường tiến tới mục đích được hiệp thông trọn hảo với Đức Kitô trong Hội Thánh của Người qua ngõ các bí tích, mà điều kiện cần cho điều đó lại liên quan đến các quan hệ riêng tư của họ qua

thể xác, những quan hệ ấy giờ đây mâu thuẫn với lời dạy của đức Giêsu và cách thức chính Người sống yêu thương.

### **Kiêng tránh vì sống làm chứng cho đức tin của Hội thánh và giáo dục con cái...**

Ngoài ra, những người li dị này phải nghĩ đến thiện ích mà họ phục vụ cho những người khác khi họ trung thành với kỉ luật này. Tông huấn Amoris laetitia mời gọi họ tự vấn xem cuộc sống “tái hôn” của họ đang cống hiến «mẫu gương nào cho các bạn trẻ đang chuẩn bị hôn nhân» (AL 300). Rõ ràng nếu họ lên rước lễ họ sẽ sinh một gương mù: các bạn trẻ sẽ hiểu lầm rằng tình yêu không trường cửu, rằng có trường hợp ngoại lệ, trong đó Giáo hội ngưng chiến đấu bảo vệ dây hôn phối. Cũng cần phải nghĩ đến các gia đình đang gặp khó khăn và ở bên lề, trong khi họ cho hôn nhân của mình đã gãy vỡ: nếu họ nhìn thấy người khác vốn đang sống nghịch với hôn nhân mà lại được Giáo hội đón nhận, họ cũng sẽ cảm thấy được phép tiếp tục đi con đường lạc lối ấy. Nói tóm lại, những người li dị “tái hôn” chấp nhận không rước lễ đã góp phần phục vụ ích chung cho tất cả các gia đình.

Điều đó cũng có giá trị giáo dục đức tin cho con cái. Việc không rước lễ ấy hàm chứa một giá trị giáo dục cao cho con cái và cho thấy cha mẹ chúng can đảm nêu một chứng từ đức tin thực sự. Như thế, con cái họ sẽ học được, dù đã có lỡ chọn điều mỏng manh, cha mẹ chúng vẫn có thể làm chứng cho sự thật về một đời sống trong đó Thiên Chúa là rất ý nghĩa. Điều quan trọng là cha mẹ dạy bảo con những lúc cần thiết, không phải bao bọc chúng bằng một tình thương mù quáng giam hãm, nhưng cho các bạn trẻ một chứng từ đơn sơ và chắc chắn về khả năng xây dựng một đời sống dựa trên tình yêu đích thật.

Với kỉ luật này, Hội thánh nâng đỡ cha mẹ làm nhiệm vụ giáo dục đức tin cho con cái (cf. AL 246).

Cuối cùng, chúng ta nhớ rằng Thánh Thể là nơi tốt nhất Hội thánh tuyên xưng đức tin của mình. Chính nơi đây, mỗi ngày Chúa nhật chúng ta đọc kinh Tin kính và sống kỉ luật về hiệp thông Thánh Thể, chúng ta làm chứng về lối sống đặc biệt Chúa Giêsu đã dạy chúng ta. Do đó, khi tôn trọng kỉ luật Thánh Thể, những người li dị “tái hôn” giữ được đức tin của họ sống động và hợp nhất với toàn thể Hội thánh tuyên xưng đức tin ấy. Thật vậy, đức tin ấy không chỉ là một giáo thuyết trừ tượng, như Đức thánh cha nhắc nhở chúng ta (AL 36), và những người này khi tôn trọng kỉ luật Thánh Thể là họ đã tuyên xưng niềm tin của Hội thánh vào lời hiệu quả của Đức Giêsu. Nếu Hội thánh sống khác đi thì có nghĩa là Hội thánh đang phạm một «sai lầm nơi các dấu chỉ bí tích» như thánh Tôma Aquinô nói[2].

### **Vì lòng thương xót đích thật**

Nói cách khác, nhượng bộ điều này không có nghĩa là mở ra một cánh cổng dọc các bức tường để cho nhiều người hơn bước vào, nhưng đúng hơn có nghĩa là tạo ra một lỗ hổng bên hông một con tàu, tức con tàu Noe là Giáo hội, và như thế rốt cuộc tất cả con tàu sẽ chìm chắc chắn. Một linh mục cho rằng mình đã hành động vì lòng thương xót khi nhượng bộ cho một người li dị “tái hôn” được rước lễ mà không xét đến các điều kiện nói tới trong Familiaris consortio số 84, có lẽ đã không nghĩ đến những cặp hôn nhân khác trong xứ đạo mình, vốn đang bị cám dỗ bất trung và từ bỏ hôn ước, có thể nghĩ rằng hành động của họ e không nghiêm trọng lầm và đã chịu thua cám dỗ từ bỏ gia đình? Bởi một ý nghĩ sai lầm về lòng thương xót, vị linh mục

này đã vô tình đặt sự trung tín của các gia đình, ích lợi chung của Hội thánh, và chứng từ Hội thánh như ánh sáng cho thế gian, vào vòng nguy hiểm (cf. Mt 5,14).

Kỉ luật về hiệp lễ của Giáo hội là một việc phục vụ lớn cho Lòng Thương Xót đối với những anh chị em này, Giáo hội không hề coi họ như những Kitô hữu hạng nhì, càng không coi họ không có khả năng tràn đầy sống Lời Chúa Giêsu. Con đường của Giáo hội, như Đức thánh cha Phanxicô khẳng định theo Thượng Hội đồng Giám mục, “không phải là con đường kết án một ai mãi mãi” (AL 296). Nói cách khác, Đạo của Chúa Giêsu mở ra cho Hội thánh niềm hi vọng: có thể quay về với sự sống Tin Mừng, hay sự sống viên mãn mà Chúa Giêsu đã hứa cho chúng ta. Đừng để mình bị cám dỗ nghĩ rằng điều này không thể là hiện thực: «chắc chắn là có thể, bởi vì đó là điều Tin Mừng đòi hỏi» (AL 102).

### **Câu hỏi gợi ý suy tư và thảo luận**

1. Cha xứ, cha đồng hành và cộng đoàn của anh chị đối xử với những anh chị em đang gặp khó khăn hôn nhân tan vỡ như thế nào? Anh chị em li dị “tái hôn” có cảm thấy mình sống bên lề hay bị hất hủi bởi cộng đoàn Hội thánh không?
2. Tại sao trong tình trạng cuộc sống hiện tại của anh chị đã li dị “tái hôn” không nên lên rước lễ, dù vẫn rất được động viên tham dự thánh lễ, và dấn thân tông đồ?
3. Lời Chúa và đời sống cộng đoàn vô cùng quan trọng cho mọi tín hữu và cho sứ vụ loan báo Tin Mừng. Điều đó càng quan trọng có tính sống còn đối với việc nuôi dưỡng và sống đức tin

hoán cải của những anh chị em gặp khó khăn. Anh chị đã ý thức và xác tín sống điều đó chưa?

[1] Cf. Bonaventura, In Quartum Librum Sententiarum, d. 18, pars 2, articulus unicus, q. 1, resp. 3 (in Opera omnia IV, Firenze, Quaracchi 1889, 485).

[2] Cf. Tôma Aquinô, Summa theologiae, III, 68, 4.+ +

+ GM Louis Nguyễn Anh Tuấn





**Kêu mòi:** Anh chị em thân mến, khởi từ tội nguyên tổ, loài người đã có xu hướng ‘làm điều mình muốn hơn là làm điều Thiên Chúa muốn’. Trong hôn nhân, Thiên Chúa muốn phối hợp hai người nên một, thì có một số người muốn ly dị. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân ly”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang sống trong tình trạng ly dị, sớm gặp được điều kiện để tìm về tham dự trọng vẹn trong Hội Thánh Chúa.
2. *Chúa phán: “Anh em hãy thương yêu nhau, như Thầy đã thương yêu anh em”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang trong tình trạng ly dị, nhận ra điều sai trái của mình, để tìm thực hành Thánh ý Chúa.
3. *Sara nguyện rằng: “Nguyện cho cả hai chúng tôi đều được sống khang an tới tuổi già”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang trong tình trạng ly dị, sớm có thể vượt qua được những trở ngại mà tìm về tham dự trọng vẹn.
4. *Thánh Phaolô nói: “Anh em hãy mặc lấy những tâm tình từ bi, chịu đựng lẫn nhau và hãy tha thứ cho nhau”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang trong tình trạng ly dị, biết nhẫn耐 và tha thứ cho nhau, để được tham dự trọng vẹn.

**Kết thúc:** Lạy Chúa, Chúa muốn mọi người được dự phần vào sự sống Chúa. Xin cho mọi người dám thực hành thánh ý Chúa, để được tham dự trọng vẹn vào sự sống Chúa Ba Ngôi, và đáng được hạnh phúc muôn đời. Chúng con cầu xin... Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền

## LUẬT BẤT KHẢ PHÂN LY

**Ai cũng biết câu chuyện** xảy ra hồi thế kỷ thứ XVI. Khi ấy nước Anh là một quốc gia hầu như hoàn toàn theo đạo Thiên Chúa. Vua nước Anh là Henri VIII, một con người đã từng được Toà Thánh âu yếm gọi là “kẻ bảo vệ đức tin của Giáo hội Châu Âu” vợ ông là hoàng hậu Catherine d’Aragon. Có một điều không may là hoàng hậu Catherine d’Aragon lại không sinh con. Vua Henri VIII lo cho ngai vàng sẽ không có người nối nghiệp cho nên làm đơn xin Toà Thánh cho phép li dị để cưới một người khác hầu có con nối dõi. Mặc dù rất quý mến và nể trọng vua Henri VIII, nhưng buộc lòng Toà Thánh từ chối đơn xin đó. Quá nóng lòng muốn có con, Henri VIII đã bất chấp Toà Thánh, truất ngôi hoàng hậu Catherine và cưới cô Anna Boleyn làm vợ mới. Trước sự bất tuân đó, ĐGH bó buộc phả ra vạ tuyệt thông vua Henri. Đổi lại, Henri VIII cũng tuyên bố ly khai khỏi Giáo hội Lamã, lập một giáo hội riêng cho nước Anh đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của nhà vua. Tất cả những ai trung thành với ĐGH đều bị bắt bỏ tù và bị giết. Đó là lịch sử của cuộc ly khai Anh Giáo tách khỏi Giáo hội.

Câu chuyện lịch sử đó làm nổi bật luật một vợ một chồng của Hôn Nhân Công giáo. Hầu như chỉ có Giáo hội Công giáo là buộc phải một vợ một chồng cho đến chết, đang khi hầu như luật pháp của tất cả quốc gia trên thế giới đều cho phép ly dị, và cả các tôn giáo khác cũng cho phép như thế....

Người ta không giữ luật đơn hôn và vĩnh hôn vì nhiều lý do: Cụ thể nhất là trường hợp vua Henri VIII nước Anh vừa kể; hoặc khi hai vợ chồng thấy mình quá xung khắc với nhau đến nỗi có chung sống cũng chỉ tổ làm cho nhau khổ mà thôi, và trong trường hợp đó, sống với nhau chẳng khác vì sống trong hoả ngục. Và ngày nay, tại các nước văn minh vật chất bên Châu Âu, Châu Mỹ người ta không muốn đặt vấn đề trung tín nữa, người ta thích nói đến sự thẳng thắn và tôn trọng nhau hơn. Thẳng thắn nghĩa là khi thấy mình không thể sống chung nhau được nữa thì cứ việc nói ra. Và tôn trọng nhau nghĩa là nếu cả hai cùng đồng ý ly dị thì không ép buộc người ta sống với nhau nữa, cứ đưa nhau ra toà, và toà cũng dễ dàng cấp giấy ly hôn. Cho nên theo một bảng thống kê, tỉ lệ ly dị tại các nước đó càng ngày càng cao : cách đây khoảng 20 năm thì cứ 20 cặp vợ chồng là có một cặp ly dị, cách đây 10 năm thì trong 10 cặp có một cặp ly dị, và hiện nay cứ 2 cặp là có một cặp ly dị.

Hình như lịch sử đã tiến quá xa, trong khi GHCG vẫn còn bảo thủ đứng lì ở một chỗ! Đúng vậy, xét về khía cạnh này thì lịch sự thực đã đi quá xa rồi. Nhưng đi xa hơn không có nghĩa là vững chắc hơn, cũng như một đứa con thoát ly tình phụ tử để cất bước đi hoang, nó càng đi xa chừng nào thì càng khốn nạn chừng ấy. Thực vậy, khi người ta dễ dàng ly dị nhau thì người ta đâu có muốn trao hiến trọn vẹn cho nhau, chỉ trao cho nhau một phần nào đó, còn phải thủ riêng phần mình nữa để lại trao cho người khác sau khi mình đã ly dị với người này. Rồi số phận con cái sẽ như thế nào, chúng sẽ được giáo dục ra sao, tình thảo hiếu thiêng liêng sẽ ra sao khi mà một người cha hoặc mẹ của nó đã bỏ nó mà ra đi, hay cả hai đã bỏ nó vào cô nhi viện ?

Thành thử tiến xa chưa hẳn là tiến vững chắc. Và trong vấn đề trung tín vợ chồng này, cương quyết thuỷ chung trước sau như một lại là một bảo đảm vững chắc cho gia đình. Hơn nữa, đó không phải là luật riêng của Giáo hội, nhưng là luật do chính Chúa ban hành. Chúa Giêsu đã nhắc lại lề luật Cựu Ước '**Tụ ban đầu Chúa đã dựng nên một vợ một chồng. Và điều gì Thiên Chúa liên kết thì loài người không được phân ly**'. Điều gì Thiên Chúa đã liên kết, thì loài người không được phân ly : nghĩa là dù cho luật pháp có cho ly dị, dù cho các tôn giáo khác cũng cho ly dị, dù cho những hoàn cảnh khó khăn cám dỗ mình ly dị thì chúng ta cũng không được ly dị nhau, bởi vì hai người đã được chính Thiên Chúa liên kết bằng một sợi dây bí tích không có gì cắt đứt được, chỉ trừ cái chết.

*Luật Chúa tuy có phần khó khăn nhưng cốt để bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi người ta đã gạt bỏ luật Chúa qua một bên thì Chúa cũng không bảo vệ hạnh phúc gia đình cho họ.*

Lm Gioan Lê Tiến Thiện



## MỤC VỤ HÔN NHÂN

### NGƯỜI CÔNG GIÁO LY DỊ Ở TÒA ÁN DÂN SỰ CÓ BỊ PHẠT VẠ THEO GIÁO LUẬT KHÔNG?

**Đối với hôn nhân Kitô giáo** một khi đã thiết lập cách hữu hiệu thì đôi bạn có quyền và nghĩa vụ sống chung để thực hiện những đặc tính và mục đích của hôn nhân. Tuy nhiên, có những đôi hôn nhân đã làm cho mối tương quan giữa họ trở nên xấu đến độ đi ngược lại những gì mà một hôn nhân đích thực đòi hỏi phải có. Vì thế, xét trên phương diện luân lý và mục vụ, Giáo hội cho phép những đôi hôn nhân đó được ly thân như là phương thế để tránh đi những sự xấu lớn hơn, như điều 1151 của Bộ giáo luật đã nói: “*Những người phòi ngẫu có bốn phận và có quyền bảo vệ đời sống chung vợ chồng, trừ khi được miễn vì một lý do hợp pháp*”.

Những lý do để đưa đến việc ly thân hợp pháp chúng ta đã nói đến trong Nguyệt san mục vụ tháng 10 vừa qua (xem thêm những khoản luật 1151-1155). Thực tế có những người phòi ngẫu phải gánh chịu những đau khổ trong một thời gian dài (ngoại tình, hành hung, cờ bạc, rượu chè, hút sách gây nợ nần ...) mà không tìm thấy một tia hy vọng thay đổi nào từ người bạn đời của mình, để rồi những đau khổ và những nguy hại cứ tiếp diễn và chồng chất, thì họ được phép ly thân như một giải thoát cho họ và cho con cái. Vì vậy, Giáo luật đã cho phép một cách tổng quát như sau: “*Nếu một trong hai người phòi ngẫu gây nguy hiểm nghiêm trọng về tinh thần hay thể xác cho bên kia hoặc cho con cái, hay nếu bằng cách nào*

*khác làm cho đời sống chung trở nên nặng nề, thì bên nọ tạo cho bên kia một lý do hợp pháp để ly thân”* (đ.1153§1).

Một điều ai cũng biết, luật của Giáo hội - cách riêng về luật hôn nhân gia đình- không phải quốc gia nào cũng công nhận. Do đó, ly thân trong Giáo hội chỉ có giá trị luân lý của người tín hữu chứ không có giá trị pháp lý dân sự của người công dân trong nước đó. Do đó, để được pháp luật dân sự bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của họ, những người công dân trong những nước như vậy phải chạy đến với những tòa án dân sự để giải quyết và được bảo vệ. Điều này, Giáo hội cũng đã dạy: “*Nếu sự ly dị tòa đời là cách duy nhất để bảo đảm một số quyền lợi chính đáng, để lo cho các con hoặc để bảo vệ di sản, thì có thể được dung thứ và không tạo thành một lỗi phạm nào về luân lý*” (GLCG 2383).

Ngoài ra, Đức Giáo hoàng Phanxicô cũng đã xác nhận điều đó khi trả lời phỏng vấn cho các phóng viên trên chuyến bay từ Rio de Janeiro về Roma ngày 29 tháng 7 năm 2013, với ông Gianguido Vecchi, một phóng viên của báo Corriere della Sera “*Người đưa tin chiều*”. Ông hỏi: Thưa Đức Thánh Cha, cả trong chuyến đi này nữa Đức Thánh Cha đã hơn một lần nói về lòng thương xót. Liên quan tới việc lãnh các Bí Tích của các người đã ly dị và tái hôn, có khả thể thay đổi điều gì trong luật lệ của Giáo Hội hay không? Các Bí tích này có là một dịp đến gần con người, hay chúng lại là một rào cản chia rẽ họ với các tín hữu khác? Đức Thánh Cha trả lời: “Tôi nghĩ là thời đại của lòng thương xót đã đến, như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II đã tiên đoán bằng việc thiết lập lễ Lòng Chúa Thương Xót. những người đã ly dị có thể rước lễ mà không có vấn đề gì.

Nhưng khi họ tái hôn họ lại không thể rước lễ, tôi tin rằng phải nhìn nó trong tổng thể mục vụ hôn nhân”.

Với tư tưởng trên, trong Tông huấn Amoris Laetitia, Đức Giáo Hoàng Phanxicô còn khuyên nhủ những người ly dị không tái hôn hãy đến với Thánh Thể để được nâng đỡ: “Những người ly dị không tái hôn, và thường làm chứng cho lòng chung thủy vợ chồng, cần được khuyến khích biết tìm nơi Thánh Thể của nuôi dưỡng họ cần để nâng đỡ họ trong bậc sống hiện nay” (Amoris Laetitia,242).

Ngoài ra, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc nhở các mục tử phải phân định đặc biệt để đồng hành với những người ly thân ly dị bị bỏ rơi: “Cần phải đặc biệt tỏ lòng kính trọng trước sự đau khổ của những người phải ly thân, ly dị hay bị bỏ rơi một cách bất công hay những người vì chồng hay vợ đối xử tệ bạc, mà buộc phải ngưng cuộc sống chung” (Amoris Laetitia,242).

Như vậy, đến đây chúng ta có thể trả lời cho vấn nạn “Người Công Giáo ly dị ở tòa án dân sự có bị phạt vạ theo Giáo luật không? Chúng ta có thể trả lời ngay là Bộ giáo luật hiện hành (1983) và những chỉ dạy khác của Giáo hội không áp dụng hình phạt nào cho người ly dị ở tòa án dân sự dù họ chủ động hay thụ động. Giáo hội xem việc ly dị ở tòa án dân sự như một hình thức ly thân theo Giáo luật. Tuy nhiên, nếu họ ly dị với mục đích tái hôn và thực tế họ đã làm như vậy thì không được rước lễ là đương nhiên (x.d.915-916).

Dẫu vậy, Giáo luật vẫn để quyền cho mỗi giáo hội địa phương (các giáo phận), có những luật cấm riêng để bảo vệ đức tin và phong hóa phù hợp với mỗi vùng miền của mình. Vì vậy, chúng ta đừng so sánh tại sao trong cùng một nước mà giáo phận này có những luật cấm còn giáo phận kia thì không...

Phần chúng ta, hãy cầu nguyện và nâng đỡ để các gia đình Công giáo luôn sống hòa hợp vì lòng bác ái yêu thương, để họ chu toàn lời cam kết ban đầu của họ với nhau “chung thủy, yêu thương, tôn trọng...mọi ngày trong đời sống”.

Lm Phêrô Hồ Hoàn Vũ



**TRANG LINH MỤC**

## **Đức tin, Sợ hãi và Cái chết**



Một người lính thường chết không sợ; Chúa Giêsu sợ chết. Nữ văn sĩ triết gia Iris Murdoch đã viết câu này, tôi nghĩ nó giúp

giải thích một quan niệm quá đơn giản mà chúng ta có về đức tin khi đứng trước cái chết.

Có một quan niệm phổ biến cho rằng nếu chúng ta có đức tin mạnh mẽ, chúng ta sẽ không sợ khi đứng trước cái chết, chúng ta bình tĩnh, yên tâm và thậm chí còn biết ơn vì chúng ta không có gì phải sợ Chúa hoặc sợ thế giới bên kia. Chúa Kitô đã chiến thắng cái chết. Cái chết đưa chúng ta lên thiên đàng. Vậy tại sao chúng ta phải sợ?

Trên thực tế, đây là trường hợp của đàn ông cũng như đàn bà, của những người tin cũng như không tin. Nhiều người ít sợ khi đối diện với cái chết. Tiểu sử của các thánh chứng minh điều này, và nhiều người trong chúng ta chứng kiến cái chết của những người sẽ không bao giờ được phong thánh, nhưng họ bình thản và không sợ khi đối diện với cái chết.

Vậy thì vì sao Chúa Giêsu lại sợ? Và gần như là như vậy. Ba trong số các Tin mừng mô tả Chúa Giêsu không được bình tâm nhiều giờ trước khi chết, Ngài đã đổ mồ hôi máu. Phúc Âm Thánh Mát-thêu đặc biệt mô tả giây phút đau đớn của Chúa Giêsu trước khi chết: Lạy Cha, Lạy Cha, sao Cha bỏ con! Phải nói gì thêm về điều này?

Linh mục Dòng Tên Michael Buckley ở California có một bài giảng nổi tiếng, ngài đưa ra sự tương phản trong cách đối diện cái chết của triết gia Socrate và của Chúa Giêsu. Kết luận của linh mục Buckley có thể làm chúng ta bối rối. Socrate dường như can đảm đối diện với cái chết hơn Chúa Giêsu.

Cũng như Chúa Giêsu, triết gia Socrate cũng bị kết án oan cho đến chết. Nhưng ông hoàn toàn không sợ, ông bình tĩnh đối diện với cái chết, nghĩ rằng người công chính không có gì phải sợ, kể cả sự phán xét của con người cũng như cái chết. Ông bình tĩnh nói chuyện với các môn sinh, nói cho họ biết ông không sợ, chúc lành cho họ rồi ông uống chén thuốc độc và chết.

Chúa Giêsu thì ngược lại: Những giờ trước khi chết, Ngài cảm thấy mình bị môn đệ phản bội, ngài đổ mồ hôi máu trong đau đớn, và chỉ vài phút trước khi chết, Ngài đau khổ khóc khi thấy mình bị bỏ rơi. Dĩ nhiên chúng ta biết, tiếng khóc bị bỏ rơi của Chúa Giêsu không phải là giây phút cuối cùng của Ngài. Sau giây phút lo lắng sợ hãi, Ngài đã phó linh hồn mình trong tay Đức Chúa Cha, rồi Ngài có được bình an, nhưng các giây phút trước đó, đã có lúc Ngài đau khổ tột độ, nghĩ mình bị Chúa Cha bỏ rơi.

Nếu không xem xét sự phức tạp bên trong của đức tin, các nghịch lý của nó, thì thật vô lý khi Chúa Giêsu là người vô tội và trung thành, lại đổ mồ hôi máu và kêu lên trong nỗi đau đớn bên trong khi phải đối diện với cái chết. Nhưng đức tin thực sự không phải lúc nào cũng giống như bên ngoài. Rất nhiều người, và thường là những người đặc biệt trung thành nhất, phải trải qua một thử thách mà các nhà thần nghiệm gọi là đêm tối tâm hồn.

Và đêm tối tâm hồn là gì? Đó là một thử thách của Chúa trong cuộc sống, chúng ta bàng hoàng và lo lắng, chúng ta không còn hình dung được sự hiện diện của Chúa cũng như cảm nhận

Chúa yêu thương mình. Theo nghĩa cảm nhận bên trong, đây là cảm nhận của hoài nghi như người vô thần. Dù cố gắng, chúng ta không hình dung có sự hiện diện của Chúa, lại càng không nghĩ Chúa yêu thương mình. Tuy nhiên, như các nhà thần nghiệm nhấn mạnh và chính Chúa Giêsu làm chứng, đây không phải là mất đức tin, nhưng thực sự là một thể sâu sắc hơn của chính đức tin.

Cho đến bây giờ, trong đức tin chúng ta, chúng ta nối lại quan hệ với Chúa chủ yếu qua hình ảnh và cảm xúc. Nhưng hình ảnh và cảm xúc của chúng ta có về Chúa không phải là Chúa. Vì vậy, tại một số thời điểm, với một số người, nhưng không phải tất cả mọi người, Chúa lấy đi các hình ảnh và cảm xúc, để lại một khái niệm trống rỗng và cảm xúc khô khan, tước bóc tất cả hình ảnh chúng ta đã tạo ra về Chúa. Trong khi trong thực tế, đây thực sự là một ánh sáng chói lòa, nhưng được cảm nhận như bóng tối, như nỗi thống khổ, sợ hãi và nghi ngờ.

Như thế chúng ta có thể chờ con đường đến với cái chết và cuộc gặp gỡ diện đối diện với Chúa cũng liên quan đến việc phá vỡ suy nghĩ và cảm nhận chúng ta có về Chúa qua nhiều cách. Và điều này sẽ mang lại sự nghi ngờ, bóng tối và sợ hãi cho cuộc sống chúng ta.

Linh mục Henri Nouwen đưa ra một bằng chứng mạnh mẽ khi ngài nói về cái chết của mẹ mình. Bà là người có đức tin sâu đậm, mỗi ngày bà cầu nguyện với Chúa: Xin cho con sống như Chúa và xin cho con chết như Chúa. Hiểu đức tin mẹ mình có cơ sở, cha Nouwen nghĩ bà sẽ bình thản và đối diện với cái chết mà không sợ. Nhưng bà đã lo âu tột cùng và hãi sợ trước

cái chết làm cho cha Nouwen bối rối, cho đến khi cha nhận ra lời cầu nguyện của mẹ mình đã được nhận lời. Bà đã cầu nguyện được chết như Chúa Giêsu và bà đã được.

Một người lính thường chết không sợ; Chúa Giêsu chết hãi sợ. Và nghịch lý thay, nhiều người có đức tin cũng như vậy.

Cha Ronald Rolheiser  
 Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch  
 Nguồn: phanxico.vn



## TRANG TU SĨ

### GIA ĐÌNH TRONG BỐI CẢNH DI DÂN

**N**gày nay, hiện tượng di dân trở nên phổ biến. Người lao động dồn dập từ các vùng nông thôn lên các thành phố lớn để tìm kiếm việc làm. Hơn nữa, có rất nhiều người đi ra nước ngoài làm việc, thời gian họ đi thường là từ ba năm trở lên. Việc đi lao động nước ngoài đem lại lợi ích kinh tế, kinh nghiệm làm việc, khả năng ngoại ngữ cho người lao động là không nhỏ. Có người sau khi đi nước ngoài về đã trở nên khá giả, có được một số vốn lớn và tạo cho mình một công việc ổn định lâu dài. Ngoài những điều ích đó, thì những hệ lụy của việc di lao động nước ngoài đối với sự hạnh phúc, bền vững của gia đình cũng không kém. Đa số những người xa quê đều cố gắng kiếm tiền để gửi về cho vợ con ở quê, họ chỉ mong kiếm được nhiều tiền để về với gia đình. Nhưng nhiều trường hợp, mặc dù đã có gia đình vợ con rồi, nhưng đôi khi vì cô đơn trống vắng, họ cũng kiếm một người khác giới sống chung với

nhau để bớt lẻ loi nơi đất khách quê người, làm nảy sinh bao nguy cơ tan vỡ gia đình là điều rất dễ xảy ra. Câu chuyện dưới đây là một điển hình cho rất nhiều trường hợp đau thương này:

Cưới nhau mới được một năm, cô mới có em bé, lại phải tiễn chồng đi lao động nước ngoài. Những tháng đầu khi anh ra nước ngoài, cô thường nhận điện thoại và tiền anh gửi về. Nhưng chỉ một thời gian sau, những cuộc gọi điện cứ thưa dần, tiền gửi về cũng ít hơn. Hỏi lý do thì anh bảo sức khỏe không tốt do không quen với cuộc sống ở nước ngoài.

Một thời gian sau, nhờ có người quen đi lao động ở nước ngoài về, người này cho cô biết chồng cô đã quen và sống chung như vợ chồng với một người khác, khi tìm hiểu và biết rõ chồng đang sống với người khác ở nước ngoài làm cho cô gần như suy sụp hoàn toàn. Cô như người mất hồn, nghĩ đến chuyện bị chồng phản bội là cô không chịu nổi, không kìm được nước mắt. Hai người đã yêu nhau từ rất lâu, từ thời học phổ thông. Cô đã dành cho anh một tình yêu trọn vẹn, cô ước mơ sẽ cùng anh xây dựng gia đình thật hạnh phúc. Hơn nữa, cô là người có nhan sắc, rất nhiều người theo đuổi, nhưng cô vẫn một mực yêu anh, đặt tất cả sự tin tưởng vào anh. Vì thế, cô càng đau khổ, càng cảm thấy niềm tin của mình đặt không đúng chỗ. Cô nghĩ rằng giá mà ngày trước đừng yêu vội, cứ học hành cho có nghề nghiệp, đừng lấy chồng sớm quá thì đâu có gặp hoàn cảnh éo le thế này. Bây giờ hối hận thì cũng muộn rồi, mọi thứ tan vỡ, bầu trời sụp đổ.

Cô và anh đều là người Công giáo, trong nhà có người đi tu làm cha, làm dì phuốc. Việc anh phản bội cô không ai ngờ tới, và

có lẽ bản thân chồng cô cũng đã giằng co, rai rức lương tâm với việc này. Vì chính hoàn cảnh đi lao động xa xôi, anh lại bị tai nạn lao động, không có người thân nào giúp đỡ, may có một cô người đồng hương quan tâm chăm sóc nên cũng đỡ vất vả hơn ở xứ người. Cảm động trước sự ân cần chăm sóc dịu dàng của cô đồng hương, điều gì đến thì nó cũng đến. Cuối cùng thì anh và cô đồng hương đã sống chung với nhau trong một mái nhà.

Thời gian trôi qua, mọi người đều biết anh ở nước ngoài đã có người mới. Ai cũng khuyên bảo về với vợ con. Đôi lúc anh cũng hối hận, nhưng không thể bỏ người mới được, vì đã lỡ ăn ở với nhau, đã mang món nợ ân tình của nhau rồi. Mọi thứ cứ trôi theo thời gian mà không có tiến triển gì, cô ở quê chờ đợi anh trong vô vọng, lấy chồng khác chẳng được mà ở vậy thì cũng chẳng xong. Chẳng lẽ gia đình ông bà cố mà lại có đứa con ly dị chồng, lấy chồng khác, làng xóm dư luận người ta đánh giá, nhưng không lẽ cô cứ ở vậy suốt đời nuôi con, cô còn rất trẻ, cuộc đời còn dài. Ở nước ngoài anh cũng chẳng bình an gì, vì anh còn có gia đình nội ngoại, lại có thêm đứa con nữa, mọi thứ đều dở dang. Giờ thì anh mới thấm thía câu nói của người xưa: tiền bạc phân minh, ái tình dứt khoát. Anh cũng biết việc mình là sai, nhưng do hoàn cảnh đưa đẩy, một khi đã lún quá sâu tình cảm với người khác, thì vướng mắc nhiều thứ và không thể giải quyết dễ dàng được.

Ngày nay, Giáo Hội rất quan tâm đến vấn đề di dân. Cụ thể, thư của Ủy ban Mục vụ Di dân trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam năm 2019 đã viết: “Khi xa quê, anh chị em luôn ấp ú nhũng hy vọng và hoài bão về một cuộc sống tương lai tươi

sáng. Nhưng trong thực tế, anh chị em phải đối diện với những thử thách về đức tin, khó khăn về kinh tế và cảm dỗ về đạo đức, luân lý... Vì thế, với bốn phận mục tử, chúng tôi cố gắng thực hiện chương trình mục vụ dành cho anh chị em di dân mà Đức Thánh Cha Phanxicô đã diễn tả qua bốn động từ: "Tiếp đón - Bảo vệ - Thăng tiến - Hội nhập".

Mong rằng qua câu chuyện trên giúp các bạn trẻ đang sống trong bậc gia đình, cần ý thức hơn về những yếu đuối bản thân, bao cảm dỗ ngọt ngào sẽ dễ dẫn đưa mình đến việc phản bội nhau, gây nên cảnh chia ly, đau khổ cho gia đình; dù phải xa cách nhau vì chén cơm manh áo, nhưng lòng phải luôn hướng về nhau, chung thủy và kiên định với tình yêu duy nhất mà mình đã chọn cho cuộc đời. Đời tu trì ngày nay cũng nhiều cảm dỗ không kém nơi bậc gia đình, nhất là thành phần trẻ, sự lôi cuốn của lối sống dễ dãi, hưởng thụ trong đời sống văn minh cùng với môi trường sống tương đối hóa mọi giá trị làm cho anh chị em tu sĩ ít nhiều bị ảnh hưởng, dẫn đến lối sống chỉ quy về bản thân, thiếu sự trung tín với Chúa qua ba lời khấn Dòng, nên cần nhất là cố gắng thanh luyện mình mỗi ngày, dành nhiều thời gian cho việc cầu nguyện và hâm mộ làm việc phục vụ anh chị em bên cạnh. Nhất là luôn hướng tâm trí mình cho sứ mạng loan báo nước Chúa và ơn cứu độ cho con người, Chính Chúa mới là đối tượng duy nhất để mình tìm kiếm và thực thi đức công chính của Ngài.

Dòng Kitô Vua – Vĩnh Long

## “MÁ” TÔI



**Lúc còn nhỏ người trong** xóm hay nói với tôi rằng: “Má Chín của mà dũ lăm, đàn bà gì mà như đàn ông, cả xứ này ai cũng biết tiếng”, lúc đó tôi cảm thấy Má tôi thật oai.

Má thật ra là người cô ruột của tôi, Má nuôi tôi khi mẹ ruột tôi sinh em trai, năm đó tôi mới ba tuổi và được dạy gọi cô bằng “Má”, có lẽ ai nghe tôi gọi như vậy cũng thấy làm khó hiểu nhưng điều đó rất bình thường đối với gia đình tôi. So với chị gái và em trai lúc nào tôi cũng được phần hơn vì Má hay mua quần áo đẹp, đồ ăn ngon, trái cây ngon cho tôi, trong khi Cha mẹ tôi nghèo thì chỉ lo đủ cái ăn hằng ngày, nhưng dù vậy thì tôi cũng không bị mất phần từ Cha mẹ. Hai nhà cách nhau chưa được một trăm thước, ban ngày thì tôi và Má về bên nhà Cha mẹ tôi để giúp đỡ nấu cơm rồi ăn cả nhà ăn chung,

buổi tối tôi về ngủ với Má. Từ khi mới lên mươi hai tuổi là tôi đã biết đi đòi nợ cho Má rồi, đúng hơn chỉ là đến nhà người ta lấy tiền lãi cho Má, vì Má cho người ta mượn tiền để lấy lãi.

Đằng sau một người phụ nữ có vẻ như bảnh bao, hay nói đúng hơn là mạnh mẽ đó thì chất chứa bên trong một nỗi đau về tinh thần. Má cũng đã từng có một cuộc hôn nhân, đã từng cùng nhau đến vào nhà thờ và thề hứa trước mặt Chúa và Hội thánh thủy chung trọn đời, nhưng chỉ không quá một năm lời thề ấy chỉ còn một mình Má tôi phải giữ, khi nhận ra sự lừa dối từ người chồng trẻ, và kể từ đó dượng bỏ Má để đi theo tình giàu sang. Một người phụ nữ còn trẻ, còn biết bao nhiêu khát vọng được yêu thương... nhưng Má không muốn tìm kiếm cho mình một tình yêu khác vì dây Hôn phối đã không cho phép Má bước thêm bước nữa. Rồi một ngày, Má gặp được chú, một người đàn ông có cùng hoàn cảnh như Má, cũng bị người phối ngẫu của mình bỏ đi theo người khác, sự đồng cảm đã nối kết hai con người kém may mắn này lại với nhau, họ muốn cùng nhau xây dựng một gia đình mới, nhưng gia đình hai bên không chấp nhận vì Má còn bị vướng mắc bởi Bí tích Hôn phối. Mặc dù không được công nhận nhưng cả hai đã chung sống với nhau dưới một mái nhà suốt mấy mươi năm. Đó là lý do kiến Má mắc cảm tội lỗi không còn đến nhà thờ từ khi ấy.

Khi lớn lên tôi dần hiểu chuyện hơn, tôi biết Má đã phải mạnh mẽ và cố gắng vượt qua những khó khăn để mưu sinh, để sống giữa đời và cũng để vượt qua dư luận. Má không có con nên nhận nuôi cháu. Má hết lòng thương yêu chăm lo cho tôi như đứa con duy nhất của Má, và khi biết tôi có ý định đi tu, Má chẳng những không ngăn cản mà còn ủng hộ hết mình, Má nói: "Con đi tu nhớ cầu nguyện cho người Má tôi lỗi này của

con nhiều nhen, mong có một ngày Má sẽ là niềm tự hào của con!”. Đối với mọi người, Má thật đáng trách, nhưng đối với con Má vẫn là người mẹ tuyệt vời. Con chỉ mong sao Má tìm được bình an và hạnh phúc thật sự trong tâm hồn mà con biết điều đó chỉ có thể xảy ra khi Má được trở về vòng tay của Mẹ Giáo hội.

Giờ tôi đã là một nữ tu còn Má cũng đã ngoài sáu mươi. Tôi không quên lời hứa ngày trước với Má là hằng ngày cầu xin Chúa tha thứ những lầm lỗi của Má và mở cho bà một lối thoát bình an. Và sự thật Má đã kết thúc được mối tình ngang trái sau cơn bệnh thập tử nhất sinh. Bây giờ đây hằng tuần Má đến nhà thờ dự Thánh lễ, những lúc không đến nhà thờ được thì Má lần chuỗi môi khôi. Má không còn thấy mình xa cách Chúa và Giáo hội nữa, mặc cảm về tội lỗi cũng đã không còn mà thay vào đó là một sự tin tưởng tín thác vào lòng thương xót Chúa.

Nếu như hơn ba mươi năm trước Má cũng nhận ra được tình yêu của Chúa thì Má đã có thể sớm trở về và sống hạnh phúc hơn, một nỗi dằn dặt kéo dài dù có hơi muộn màng nhưng không có thất vọng, vì Chúa sẽ không để cho kẻ trông cậy người phải thất vọng bao giờ. Chúa cũng luôn sẵn sàng mở lòng và đón nhận ta trở về với lòng thương xót của Người, những ai đang cảm thấy mặc cảm vì tội lỗi của mình xin hãy nhớ chạy đến với Người để được Người an ủi chở che.

MTG Cái Nhum

## CHỌN LỰA MỘT HƯỚNG ĐI

**N**gày nay ly hôn là một trong những nguyên nhân chính gây ra bao bất hạnh cho các gia đình, cho con cái và cho chính đôi vợ chồng. Vì thế, đây là một chủ đề hết sức quan trọng cho đời sống hôn nhân gia đình. Có biết bao câu chuyện đáng buồn về những cuộc ly thân hay ly hôn trong đời thường. Dưới đây là một tâm sự mà Trang kể về cuộc đời mình.

Trang theo đạo Thiên Chúa. Cô lập gia đình cách nay 12 năm và chồng của Trang vì một vụ tai nạn đã qua đời được hai năm, lúc đó cô 32 tuổi. Trang ngần ngại không muốn bước thêm bước nữa, phần vì Trang không muốn bị ràng buộc, phần vì họ hàng Trang nói là phận gái chồng chết thì phải chờ chồng nuôi con, cháu gái năm nay đã được 10 tuổi. Trang lại lo sợ sau này con gái của mình đi lấy chồng thì lúc đó Trang lại đơn độc lần nữa.

Trang không biết phải làm sao. Hiện tại cũng có hai người rất yêu Trang và muốn tiến tới hôn nhân với Trang, nhưng cô không chấp nhận vì một là người công giáo đã ly dị với vợ. Còn một người không phải là công giáo nhưng họ lại có vợ rồi. Người vợ này do gia đình họ lựa chọn mà anh ta không hề yêu thương. Anh ấy sẽ bằng lòng theo đạo công giáo nếu Trang chịu lấy anh ta và điều kiện gì của đạo anh ấy cũng chấp nhận. Trang chỉ có cảm tình với anh ta và coi như bạn bè. Anh ấy đã giúp đỡ mẹ con Trang rất nhiều từ vật chất đến tinh thần từ ngày chồng Trang còn sống đến nay. Trang đang do dự và không biết cuộc đời sẽ trôi về đâu khi mình mãi nhận sự giúp đỡ của anh ấy. Trang đang tìm một hướng đi nào cho bớt phiền lụy nhất.

Câu chuyện của Trang là một trong những trường hợp mà nhiều người trong xã hội hôm nay đang phân vân và vấp phải. Giả sử Trang tiến thêm một bước nữa thì điều gì sẽ xảy ra. Nếu Trang lấy người công giáo đã ly dị vợ thì không thể được, bởi vì sự bất khả tháo cởi của Bí tích Hôn Nhân, “*sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly*” (Mt 19,6b). Đây là mệnh lệnh và nguyên tắc bất di dịch của Thiên Chúa. Còn nếu cô lấy người không công giáo lại càng không thể được. Giáo hội không đồng lõa về việc khuyến khích anh ấy bỏ rơi vợ con anh ấy, dù là không yêu thương... trái với lẽ công bằng và bác ái. Chưa kể rằng Trang và vợ con của anh ấy quen biết, bạn bè nhau nữa.

Sự quyết định chọn lựa cho đời mình một hướng đi là điều tốt, nhưng phải chọn như thế nào cho đúng. Nếu Trang đặt mình trong trường hợp là vợ của một người đàn ông ngoại đạo và anh ấy ly dị vợ để đến với người thứ ba, thì Trang sẽ đau khổ như thế nào. Ngoài ra, hôn nhân không chỉ liên quan đến hai vợ chồng mà còn liên quan đến một phạm vi rộng lớn hơn, từ họ hàng hai bên cho đến xã hội, bởi vì gia đình là tế bào căn bản của xã hội. Gia đình có êm ấm thì xã hội mới ổn định và bền vững. Vì vậy, trong trường hợp của Trang nếu như cô đồng ý, cả gia đình của anh ấy sẽ nhìn Trang bằng ánh mắt như thế nào. Liệu những ngày tháng sau này cô có hạnh phúc không.

Thường những người ly hôn chính là những người phải gánh chịu sự tổn thương về tinh thần lẫn vật chất, gây ra bởi sự đổ vỡ của tình yêu hôn nhân, của đời sống vợ chồng, và phải trải nghiệm sự khó khăn và vất vả trong công việc, một mình phải chăm sóc và giáo dục con cái. Vì vậy, Thánh Phaolô đã có

những lời an ủi và động viên cần thiết cho những người đang phải sống trong khó khăn và thử thách như họ: “*Chúng ta tự hào khi phải gian truân, vì biết rằng: Ai gặp gian truân thì quen chịu đựng; ai quen chịu đựng thì được kể là người trung kiên; ai được công nhận là người trung kiên, thì có quyền trông cậy*” (Rm 5,3-4). Chính sự trung kiên chịu đựng cho sự chung thủy của một trong hai người: vợ hoặc chồng sẽ dẫn đưa tới niềm hy vọng.

Những vợ chồng sống ly thân hay ly hôn, thì sợi dây hôn nhân nối kết giữa họ vẫn tiếp tục tồn tại, vì sự nối kết hôn nhân ấy được đặt nền tảng trên hôn ước mà chính Thiên Chúa đã thiết lập, và cũng đã đóng ấn niêm phong. Điều đó muốn khuyến khích tất cả những người, vì hoàn cảnh bất đắc dĩ nào đó, đang phải sống trong tình trạng ly thân hay ly hôn, cần phải giữ sự chung thủy với người bạn đời mà một lần mình đã long trọng thề hứa trước bàn thờ Chúa là dù trong bất cứ hoàn cảnh nào của cuộc sống cũng sẽ giữ lòng chung thủy trọn đời, và từ chối một quan hệ mới có tính cách bất hợp pháp đời lẩn đao. Câu chuyện của Trang dù đã mất chồng, cô có thể đi thêm bước nữa với điều kiện phải hợp pháp đời lẩn đao. Nhưng Trang cũng có thể sống độc thân trong quãng đời còn lại để chăm sóc cho con gái của mình và tìm tham gia vào những sinh hoạt của Nhà Thờ hay xã hội. Đó là cách có thể giúp Trang tìm lại niềm vui và hạnh phúc của riêng mình. Điều này có thể nâng đỡ đời sống thiêng liêng và tinh thần của cô qua sự thông cảm, đồng hành và chia sẻ của gia đình và bạn bè.

Nhưng một điều chắc chắn là dù sống trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng cần nắm chặt lấy bàn tay Đức Kitô đang giơ ra

chờ đón và kêu mời tất cả chúng ta, Đấng muốn hướng dẫn chúng ta vượt lên trên chính những khả năng và những điều kiện tự nhiên của chúng ta, để cùng với Người bước đi trên con đường tình yêu quảng đại, trên con đường tha thứ bao dung và trên con đường từ bỏ chính mình, mà Người đã từng một lần bước đi. Nếu chúng ta tiếp tục bước đi trên những con đường ấy với Chúa, dần dà có lẽ chúng ta sẽ khám phá được rằng, sau một thời gian dài, khi vết thương lòng đã được hàn gắn, chúng ta sẽ tìm lại được nguồn hạnh phúc đích thực và ý nghĩa của cuộc sống.

MTG Cái Mơn

## TRANG SÔNG ƠN GỌI

### GHÊ QUÁ ÔNG CỐ ƠI!

**Đức Giám Mục giao** cho tôi trông coi họ đạo ở vùng quê.  
Đường xá thì xấu. Nhà dân thì thưa thớt.

Một lần nọ, khoảng hơn chín giờ tối, có ông biện chạy tới kêu:

- Ông cố ơi! Đi Xứ Dầu kìa. Chị Sáu nhà kế con gần chết. Ông cố đi một mình hay con chờ chở ông cố luôn ?
- Thôi để con đi một mình cũng được. Ông về trước lo phụ gia đình người ta chuẩn bị đi.

Tôi lấy áo dòng mặc liền. Tôi chợt nhớ có mấy em giúp lễ ngủ phòng sau. Tôi rủ một em đi cho vui. Nhà bà Sáu hấp hối này

nằm ở phía sau đất thánh. Đi ngang đất thánh một đỗi thì mới tới.

Trời mới tạnh mưa, đường đất không dễ chạy xe. Nhưng không sao vẫn bùơn được. Tới nhà bà Sáu, tôi nghe đứa con kêu:

- Ông cố ơi! Má con chết rồi!
- Chưa chết. Má con chưa chết đâu!

Tôi liền cầm tay Bà thấy mạch còn đậm. Bà liền mở mắt nhìn tôi, làm tôi giựt mình. Tôi làm nghi thức Xức Dầu Tối Khẩn cho Bà. Sau đó Bà liền quẹo đầu qua một bên. Chết tốt!

Cả nhà khóc rú lên. Tôi thấy nghẹn trong lòng. Nhưng tôi cũng thấy mừng cho Bà, vì Chúa đã cho Bà chờ lành được Bí Tích sau cùng mới chết.

Về dọc đường ngang đất thánh, em giúp lẽ ngồi sau xe tôi nói:

- Ông cố chạy nhanh đi. Con sợ ma quá ông cố ơi!
- Có ma đâu mà sợ con.
- Bà Sáu mới chết đó!
- Ừ thì Bà Sáu chết thành thánh chứ có thành ma đâu mà con sợ.
- Thôi mai mốt con hỏng đi như vầy nữa đâu. Con sợ ma lắm!
- Trời đất! Con nói con muốn đi tu mà con sợ ma sao mai mốt con đi tu được?
- Biết đâu nữa lớn con hết sợ. Mà nếu con làm linh mục con hỏng đi Xức Dầu ban đêm như ông cố được hong?
- Hong con. Làm linh mục thì phải hy sinh.

- Hy sinh gì thì hy sinh chứ đêm hôm gặp chuyện này con sợ lắm!
- Thôi tới nhà rồi, con vô ngủ đi.
- Dạ. Ông cố ngủ ngon.

Tôi vô phòng thay đồ, lên võng nằm đong đưa một chút suy nghĩ: Nghĩ một chút về cái chết hồng phúc của Bà Sáu. Chúa cho Bà chờ nhận ân huệ cuối cùng trước khi chết.

Nghĩ một chút về suy nghĩ của em giúp lễ lúc nảy. Muốn làm linh mục mà sợ ma !

Tôi nhớ lại có lần tôi nghe ai đó kể: Có ông cha kia, ngày nào mà làm lễ an táng xong là tối đó ổng không dám ngủ. Lễ an táng buổi chiều thì đêm đó cha sẽ thức trắng.

Cám ơn Chúa cho tôi không sợ ma! Nhưng trên đời này còn có quá nhiều cái mà tôi rất sợ.

Xin Chúa cho tôi và những người sống đời tu trì một đức tin kiên cường, để chẳng những không sợ ma, mà cả những điều khác cũng không sợ, chỉ sợ xa cách Chúa đời đời mà thôi.

Lm Phêrô Lê Hoàng Vũ



## ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI TRONG ĐỜI TÔI

**Có một người rất giàu**, nhà ở bên cạnh đường ray. Mỗi ngày đều có xe lửa chạy ngang qua nhà. Cứ mỗi lần như thế, con chó Bẹc-giê to lớn oai phong của ông liền sửa âm lên và chạy đuổi theo xe lửa ba bốn cây số, rồi mới há họng, thè lưỡi ra mà chạy trở về nhà.

Ngày nọ, bà vợ hỏi ông chồng:

- Con chó của chúng ta chạy đi đâu rồi?

Ông lắc đầu trả lời:

- Đuổi theo xe lửa rồi, nhưng có bao giờ nó đuổi kịp đâu!

Bà đôi co với ông:

- Giả sử nó đuổi kịp thì sao???

Ông đáp lại:

- Nếu có đuổi kịp cũng chẳng làm gì, chỉ tổ nhọc xác mà thôi!

Những người suốt đời bôn ba tìm kiếm danh vọng, giàu sang, trường thọ... có bao giờ thoả mãn đâu. Họ giống như bong bóng xà phòng, chỉ nhấp nháy dưới ánh sáng mặt trời, để rồi lại vỡ tan tành và rơi vào bụi đất. Cuộc sống con người không thể nào cứ nối tiếp nhau như bong bóng xà phòng được.

Nếu tôi hạnh phúc của mình trên vinh dự, hào nhoáng và tiếng hoan hô của người đời thì tôi là người bất hạnh hơn ai hết. Trong phút chốc, những tràng pháo tay, những tiếng hoan hô nhiệt liệt im bặt, mọi cảm xúc đều bị gió thổi đi mất hút và sẽ

phải trở về với cái trống rỗng của tâm hồn, tức cái bóng đen của cuộc đời.

Nếu tôi biết chấp nhận bản thân, chấp nhận người khác thì họ cũng sẽ chấp nhận tôi. Ngược lại, người ta sẽ chê cười nếu tôi tìm cách lừa dối họ và muốn họ thấy con người không thật của tôi. Ai cũng biết rằng một bức tranh chỉ đẹp với màu sắc, ánh sáng và bóng tối của nó như người họa sĩ đã muốn vẽ nó.

Nếu tôi đủ trưởng thành và khôn ngoan thì tôi sẽ biết nhìn nhận "Ánh sáng và bóng tối" của mình, biết chấp nhận thành công cũng như thất bại và những hạn hẹp của bản thân, biết tận dụng mọi vốn liếng, mọi cái mới cũ, để trở thành chính mình mà không cần phải bắt chước ai, chạy theo ai, hoặc trở nên giống ai cả.

Thiên Chúa tạo dựng mỗi người là độc nhất vô nhị, tại sao tôi phải sợ những xét đoán của người khác, phải khó chịu trước sự hạn hẹp của họ, và tôi lo sợ đến nỗi phải chạy trốn mọi người?!

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



## HÃY CỨ TIN

**T**rong Phúc âm thánh Maccô có kể một câu chuyện thế này:

Một ngày nọ có một viên trưởng hội đường tên là Gairô đến xin Chúa Giêsu chữa con gái ông vì nó sắp chết. Trên đường đi thì người nhà đến báo rằng: con ông đã chết, đừng làm phiền Thầy chi nữa (ý muốn nói rằng: Thầy đến cũng chẳng làm được gì đâu, đi tới chi cho cực Thầy)

Nhưng Chúa đã khích lệ ông rằng: “Đừng sợ, hãy cứ tin” (Mc 5,36) và thế là Chúa Giêsu đã cùng ông hay nói đúng hơn ông đã cùng với Chúa đi về nhà mình.

Không biết đoạn đường từ nhà ông Gairô đến nơi ông gặp Chúa bao xa nhưng chắc chắn rằng từ lúc ông hay tin con ông đã chết cho đến lúc ông cùng với Chúa về đến nhà quả là một quãng đường rất xa và ông cảm thấy đi rất lâu để có thể về đến nhà mình.

Chúng ta cũng có thể nhận biết nỗi niềm của ông suốt quãng đường ấy, nó đau khổ, nặng nề, uất, chua cay, thấp thỏm....xen lẫn trong đó là một tia hy vọng le lói lúc ẩn, lúc hiện và chắc chắn trong tâm trí ông không khỏi hiện lên câu hỏi: có thể hay không có thể ? Nhưng dù thế nào vẫn phải hy vọng! Và kết quả thế nào, tất cả chúng ta đã biết rồi.

Sự khích lệ của Chúa Giêsu không chỉ dành riêng cho ông Giairô mà còn cho tất cả chúng ta trong những lúc gặp phải nghịch cảnh như thế.

Tôi có một người cậu, ngày xưa không biết vì lý do gì (chuyện người lớn mà) cưới nhau không lâu đã chia tay, cậu tôi dành phải đi bước tiếp, rồi! Hơn 50 năm trong tình trạng như thế, hơn nữa thế kỷ đấy! Nhiều lúc cũng liêu xiêu nhưng cũng nhờ các cha sở và mọi người khuyên nhủ, cầu nguyện, cậu đã cố gắng kiên trì đọc kinh, cầu nguyện, đi lễ mặc dầu vẫn không được xưng tội và rước lễ.

“Đừng sợ, hãy cứ tin!” rồi sự gì đến sẽ đến. Mới đây, người mơ đang chung sống với cậu đã qua đời với một sự lạ là: trước đó mơ mang nhiều chứng bệnh nặng, mọi người khuyên mơ vào đạo nhưng mơ dứt khoát không nghe, nhưng trước khi qua đời, tối hôm đó mơ đã chấp nhận lãnh bí tích rửa tội và sáng hôm sau được Chúa gọi về. Có phải đây là một giải pháp quá hoàn hảo mà bàn tay Thiên Chúa đã làm?

Suy ngẫm về câu chuyện này tôi lại nghe văng vẳng lời thánh Phaolô nói với tín hữu thành Rôma rằng: “Quả thế, Thiên đã giam hãm mọi người trong tội không vâng phục, để thương xót mọi người.” (Rom 11,32)

Tôi muốn chia sẻ câu chuyện này với các bạn để những ai đang phải sống trong nghịch cảnh như thế đừng nản lòng nhưng hãy kiên trì, vững lòng trông cậy bởi vì như mẹ thánh Têrêxa thành Calcuta đã nói: Thiên Chúa có thể viết thẳng trên những đường cong.

Lm Anttôn Lưu Thanh Tâm

## Khơi Dậy Đời Sống Nội Tâm Để Giúp Trẻ Em Mến Chúa

**N**gay từ khi còn nhỏ, việc thờ lạy Chúa làm cho trẻ con tiếp xúc thân mật với Chúa một cách tự nhiên và quen thuộc qua việc nói chuyện... thảng với Chúa.



Cứ mỗi tháng hai lần, nhóm Trẻ em mến Chúa của giáo phận Rouen họp một lần dàng sau nhà thờ Thánh Tâm. Các em “lớn” trên 6 tuổi chăm chú nghe cô giáo Cyriane giảng. Cô Cyriane là một bà mẹ của nhóm, hôm đó trời rất nóng, các em 4 tuổi bắt đầu nhúc nhích. Giờ chầu ở nhà thờ Thánh Tâm gần đó sắp bắt đầu. Sau khi làm dấu, các em nhỏ tự động quỳ xuống, có một vài em còn quỳ úp mặt xuống đất và bầu khí im lặng bắt đầu. Được một lúc. Nhưng không lâu, dù vậy cũng có một cái gì đã xảy ra. Đến lượt các em 6 đến 8 tuổi chầu, các

em nhìn “Chúa ẩn mình”. Em Jules 8 tuổi nói: “Quá lâu, 20 phút? – Ô không!”, em trả lời với nụ cười rạng rỡ.

Làm thế nào các em nhỏ như vậy có thể chầu, trong khi với cố gắng hết sức, người lớn không thể nào mà không “nguội lạnh?” Bà Cécile, mẹ của các em nhóm chầu Chúa ở Paris và là người cựu trách nhiệm của nhóm cho biết: “Quả tim trẻ em và Chúa được nối mạng trực tiếp. Họ có Wifi với nhau”. Trẻ em tuổi này hiểu với quả tim trước khi biết lý luận. Thật sự đã có một cái gì xảy ra, tất cả những ai dự giờ chầu của các em đều xác nhận như vậy.

Dĩ nhiên sẽ ảo tưởng khi nghĩ ba mươi em sẽ ở trạng thái ngây ngất trong vòng một giờ. Bà Cécile nói: “Không sao nếu các em có nhúc nhích. Dù thời gian thờ phượng có thoáng qua thì các em cũng đã biết chầu”. Tất cả các người có trách nhiệm nhóm đều thú nhận, họ khiêm tốn gieo mà không biết cái gì sẽ mọc lên. Bà Florence Schlienger, từ lâu là người có trách nhiệm của nhóm Versailles nhớ lại, có một em bé quay lưng với bàn thờ trong suốt giờ chầu. Vậy mà tháng sau đó, em nói với mẹ em về tình yêu Chúa suốt. Đó là giáo dục để đi vào đời sống nội tâm mà chúng ta không thấy kết quả ngay lập tức, các bà mẹ đều xác nhận như vậy, mình gieo cho sau này.

Linh mục Thibaud Labesse, tuyên úy của nhóm trẻ em chầu ở giáo xứ Saint-Cloud khẳng định: “Càng dạy các em cầu nguyện càng sớm thì cầu nguyện sẽ thành tự nhiên với các em.”

## **“Chúng con hiểu Chúa Lòng Lành là ở đó”**

Nói chuyện thẳng với Chúa Giêsu nuôi dưỡng đời sống nội tâm của các em. Bà mẹ của em Honorine mới 4 tuổi rưỡi cho biết: “Rất nhiều bà mẹ trong nhóm thấy rõ sự thay đổi trong cách các em đi dự thánh lễ”. Bà Alexia, mẹ của năm đứa con, bà phụ trách nhóm cháu ở giáo xứ Saint-Cloud ghi nhận sự thay đổi trên các con lớn của mình: “Giờ cháu đã làm cho sự Hiện Diện của Chúa trở nên hiển nhiên hơn”. Maylis, 8 tuổi không ngần ngại nói: “Chúng con hiểu Chúa Lòng Lành là ở đó”. Gần đây, khi linh mục Labesse hỏi các em bé: “Đâu là nơi cho thấy tình yêu của Chúa rõ nhất?” Các em trả lời ngay: “Thập giá!”, cha nhắc lại mà vẫn còn ngạc nhiên.

Nữ tu Beata giải thích: “Chúng ta cùng tháp tùng theo với trẻ con và đưa các em vào thinh lặng trước sự hiện diện của Chúa Giêsu”, nữ tu Beata giúp tổ chức Truyền giáo Thánh Thể trong mục vụ của họ. Sinh hoạt với các em diễn ra trong vòng một giờ với các tiết mục: đọc Phúc Âm, giờ giảng dạy, tô màu. Sau đó từng nhóm tuổi, các em đi chầu với các bài hát, cử chỉ điệu bộ dâng hiến, cầu nguyện và thinh lặng chầu: 10 phút cho các em nhỏ 4 tuổi, 20 phút cho các em lớn hơn và các em này giữ thinh lặng nhiều hơn.

Chương trình tổ chức sinh hoạt chầu cho các em bắt đầu ở Montmartre, sinh hoạt này không thay thế việc học giáo lý, sau đó phát triển mạnh ở Versailles do bà Florence Schlienger phụ trách. Với mười lăm kinh nghiệm, theo lời yêu cầu của tổ chức Truyền giáo Thánh Thể, bà đã viết một bản hướng dẫn, *Chuẩn bị chầu cho tâm hồn trẻ em*. Quyển sách nhằm giúp những ai

muốn tổ chức các buổi sinh hoạt này cho các em nhỏ, tập cho các em làm quen với cầu nguyện trong thịnh lặng. Nữ tu Philippine của Gia đình Truyền giáo Grand-Fougeray giải thích: “Đây là lối giáo dục, hướng dẫn các em cầu nguyện, giúp các em dần dần có một quan hệ sinh động với Chúa Giêsu”, nữ tu điều khiển các nhóm cầu nguyện theo công thức này.

Còn về phần các bà Cyriane và Alexia thì họ đi theo tiến trình này cùng với cha xứ. Ở giáo xứ Đức Mẹ Batignolles (Paris) tổ chức cho các em từ 0 đến 7 tuổi từng giờ chầu 15 phút. Ở Viroflay, bà Aude dựa trên tài liệu “Tôi chuẩn bị giờ chầu” (Je me prépare à l’adoration, Éd. Emmanuel) để làm giờ chầu. Sự hiện diện của linh mục là cần thiết vì linh mục đại diện Chúa Kitô và trẻ em cầu nguyện với linh mục và cho linh mục. Bà Florence tin chắc: “Giờ chầu làm cho các em có được sự thân mật với Chúa Kitô, trong phản xạ yêu thương với Chúa, đó là miếng đất phong phú cho các ơn gọi”. Bà đã thấy được các điều kỳ lạ của các việc gieo giống này và có xác tín, giờ cầu nguyện: “Mở đầu cho sự hiện diện của Chúa trong đời sống cá nhân của mỗi người những gì Giáo hội mạc khải, còn hơn bất cứ các lớp thần học nào!

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch  
Nguồn: [phanxico.vn](http://phanxico.vn)

## THỰC TẠI VỀ SỰ CHẾT

**Điều đáng sợ không phải** là cái chết, mà là không có niềm tin, không còn hy vọng. Đó mới là cái chết ngay khi còn sống, cái chết của não trạng duy vật và vô thần, gieo rắc bao tai ác, kéo theo bao tang thương và khốn cùng cho con người.

Chết là một thực tại hiển nhiên. Đã là người, từ xưa đến nay ai không phải chết: “Nhân sinh tự cổ thùy vô tử?”. Đó là lẽ vô thường và cũng là định luật của vũ hoán: Hữu sinh hữu diệt. Chúng ta cần làm quen với cái chết như một người bạn, để cái chết nhắc nhở ta về bản chất thật ngắn ngủi, thật mong manh phù du của đời sống con người trên dương thế.

Triết gia M. Heidegger quan niệm con người được sinh ra là để hướng về cái chết. Bước qua mỗi ngày sống, người ta tiến gần đến với cái chết của mình hơn.

Epicure cho rằng, chết là hiện tượng tự nhiên khi tiến trình sinh hóa đã chấm hết chu kỳ của nó.

Chết là điều hiển nhiên, nhưng hầu như ai cũng sợ chết. Trường sinh bất tử vẫn là giấc mơ ngàn đời của con người. Thực tế người ta tìm đủ mọi cách để đẩy lùi cái chết và kéo dài cuộc sống. Y học ngày nay đã chế ngự được những chứng bệnh hiểm nghèo, nhưng hoàn toàn thúc thủ trước sự chết.

Bao nhiêu con người được tạo thành nhưng chẳng được sinh ra. Bao nhiêu bạn trẻ sau nhiều nỗ lực, vừa mở ra một tương lai tươi đẹp cũng là lúc cái chết đến đóng lại tất cả ước mơ và

hoài bão. Càng cao niên càng tiến gần đến cái chết. Cái chết đến với mọi lứa tuổi, mọi thành phần, bất chấp họ là ai. Thần chết vẫn cần mẫn làm công việc của nó mọi nơi, mọi thời, bất chấp bao nỗ lực để kéo dài sự sống của con người.

Cho dù hiện tại có vất vả lâm than, dù bao nhiêu bất an chẳng được như ý, thì con người vẫn cố bám víu vào cuộc sống này. Dù có mang bệnh nan y, cơ hội chữa khỏi thật mong manh, lại thêm tốn kém và đau đớn, thì thái độ của con người hầu hết vẫn là “còn nước còn tát”.

Nhiều người nơm nớp lo sợ, không muốn đề cập đến cái chết, và tìm mọi cách để tránh né. Không nghĩ đến cái chết cũng là một lối thoát, cho dù giả tạo, để khỏi phải lo sợ và cứ thế mà sống, dù sống như đã chết khi vùi mình vào “canh bạc thâu đêm, trận cười suốt sáng”.

Biết rằng đời gang tấc, xuân qua mau, nên tìm mọi cách để hưởng thụ, kéo “cái già sòng sọc nó thì theo sau”. Ham sống sợ chết khiến người ta yêu cuồng sống vội.

Nhưng càng lảng tránh, càng chối bỏ cái chết, thì nó lại càng bám sát đời sống con người. Khi cuộc chơi đã tàn, canh bạc đã hết, hành lạc đã xong, người ta càng thấy mình thêm ê chề và tro tralen. Đúng như Pascal đã nhận xét: “Người ta tìm kiếm mọi thú vui giải trí, thậm chí lao mình vào công việc với tất cả đam mê, nhưng tựu trung đó chỉ là những cách “đánh trống lảng” để mình khỏi nghĩ đến cái chết mà thôi. Nhưng sớm muộn thần chết vẫn lù lù trước mặt mọi người. Nó chấm dứt mọi cuộc vui chơi, mọi đam mê, mọi vinh quang danh vọng ở đời.

Nó san bằng mọi ngăn cách giữa người với người: giàu nghèo sang hèn, vua chúa hay lê thú, trai gái, mọi người đều bình đẳng trước thần chết”.

Dù tin hay không tin, hữu thần hay vô thần, ai cũng phải lần lượt bỏ lại tất cả để ra đi về miền ‘vĩnh viễn’ với hai bàn tay trắng. Nhưng tại sao tôi phải chết? Chết rồi sẽ ra sao? Có còn gì bên kia cái chết? Nếu chết là hết, thì sống có ý nghĩa gì?... Bao nhiêu câu hỏi vẫn đặt ra từ đời nọ cho đến đời kia, để mong tìm ra nguyên nhân và mục đích về cái chết của con người. Triết học và tôn giáo cố gắng giải thích vấn nạn này, nhưng đâu là chân lý?

Dù sao cũng hãy đối diện với sự thật là cái chết trước mắt. Không phải như một sự thật bế tắc, nhưng là một sự thật mở ra, một sự thật cho ta khám phá mầu nhiệm sự sống ngay trong sự chết. Nếu cứ lo âu sợ hãi, chúng ta không bao giờ sống một cuộc đời đầy đủ và tốt đẹp nhất. Vẫn biết sự chết là một mầu nhiệm, nhưng mầu nhiệm ấy đã tiềm mặc và hé lộ trong mầu nhiệm của mỗi cuộc đời con người: một cuộc đời không phải ngẫu nhiên mà có, không đương nhiên mà thành, và cũng không tất nhiên mà kết thúc cách vô lý.

Krishnamurti trong quyển “Nhật ký cuối cùng” đã mạnh dạn nói lên như sau: “Cái chết không phải là một chuyện gì ghê gớm cần né tránh phân biệt (với sự sống), đúng hơn đây là một người bạn theo ta từng ngày, trên từng cây số. Từ nhận thức này, sẽ phát sinh một ý thức kì diệu về cái Vô Cùng”.

Đối với Trang Tử, sống và chết là lẽ tự nhiên, bình thường và bình đẳng, nên ông chẳng xao xuyến gì trước cái chết, thản nhiên ra vào cuộc đời: “Bậc chân nhân không ham sống, không sợ chết, vào không vui, ra không buồn, thản nhiên mà đến, thản nhiên mà đi”. Đối với ông, sống hay chết cũng như chuyện Được hay Mất, mà Được là thời, Mất là thuận. “Thuận Thiên giả tồn”, cứ theo ý Trời thì không phải lo sợ gì.

Đại thi hào Ba Tư Runi nhìn về cái chết rất tích cực: “Cái chết là sự hoàn thiện các mục tiêu trên cõi đời. Nó chỉ là sự chấm dứt sự sống vật chất để con người từ thời gian trần thế chuyển sang thời gian thiên giới”[1].

Deepark Chopra cũng cho thấy cái chết thật linh thiêng: “Nó thay thời gian bằng phi thời gian, nó mở rộng biên giới của không gian đến vô tận. Nó tiết lộ nguồn gốc sự sống và mang lại cái hiểu biết mới về những gì ngoài ngũ quan. Nó khám phá ra cái trí tuệ tiềm tàng tổ chức và duy trì sự sáng tạo”.[2]

Triết gia Socrates, khi bị tòa án Athens kết án tử hình bằng cách phải tự uống thuốc độc chết[3], ông cũng đã nói lên như sau: “Hỡi quý tòa, hãy vui về cái chết, và hãy hiểu cho rõ rằng, không có gì xấu có thể xảy ra với một người lương thiện, kể cả trong cuộc sống cũng như sau khi chết. Thượng Đế không bỏ qua người đó và sự nghiệp của y, cũng như cái kết thúc đang cận kề của tôi không phải vô cớ mà đã xảy ra. Nhưng tôi thấy rõ đã tới lúc tôi nên chết và thoát khỏi phiền toái thì hơn. Vì thế tôi cũng không oán giận những người đã kết án tôi...”.

Socrates vẫn có thể thoát khỏi án tử hình này nếu như ông công nhận những cáo trạng và sai lầm của mình, hoặc là rời bỏ Athena. Nhưng với quan điểm "Thà rằng chịu lỗi, hơn là lại gây ra tội lỗi", ông kiên quyết ở lại, đối diện với cái chết một cách hiên ngang. Theo ông sự thật còn quan trọng hơn cả sự sống. Ông coi cái chết chỉ như một cuộc du hành đến một nơi cư ngụ khác tốt hơn nhiều. Chết không có gì đáng sợ vì linh hồn con người là bạn của các thực tại thường hằng, bất biến, siêu việt. Với ông, chết là linh hồn con người được trở về với thế giới vĩnh cửu, chân thật, nơi nó đã phát xuất ra.

K. Gibran, được mọi người coi như một thiên tài bất tử, đã xác định rất lạc quan: "Cái chết là một kết thúc đối với đứa con của thế gian, nhưng là một bắt đầu đối với linh hồn, một khải hoàn của sự sống". Bên phần mộ ông, người ta thấy có khắc dòng chữ: "Tôi đang sống giống như bạn, và tôi đang đứng cạnh bạn. Hãy nhắm mắt lại và nhìn quanh, bạn sẽ thấy tôi trước mặt bạn . . ." [4].

Đạo lý truyền thống của người Việt quan niệm "nghĩa tử là nghĩa tận", bao nhiêu hờn oán đều xóa bỏ khi đối tượng đã chết, vì chết là dứt nợ trần gian. Một quan niệm nhân văn khác xem cuộc sống trên mặt đất chỉ là quán trọ, chết không phải là hết mà là quy tiên, là thực hiện cuộc hành trình trở về quê hương đích thực: "sinh ký, tử quy - sống gởi, thác về".

Tuy nhiên, tất cả những điều trên không phải là một xác tín dễ dãi, không phải là một liều thuốc trấn an chúng ta, và càng không phải là một lối thoát để chúng ta được giải gỡ ra khỏi những trăn trở ưu tư về thân phận con người.

Thật ra điều đáng sợ không phải là cái chết, mà là không có niềm tin, không còn hy vọng. Đó mới là cái chết ngay khi còn sống, cái chết của não trạng duy vật và vô thần, gieo rắc bao tai ác, kéo theo bao tang thương và khốn cùng cho con người.

### **Lm. Thái Nguyên**

[1] Deepark Chopra, *Sự Sống Sau Cái Chết*, Nxb Văn Hóa SG 2009, tr 58.

[2] Như trên, tr. 57.

[3] Socrates (469 – 399 tr. CN), một trong những người đặt nền móng cho toàn bộ triết học phương Tây, bị buộc tội reo rắc nghi ngờ các thần linh mà chính thể Athens thời đó tôn thờ, kêu gọi nhân dân tôn thờ các thần linh ngoại lai, và làm hỏng thanh thiếu niên.

[4] Kahlil Gibran (1883-1931) là tiểu thuyết gia, họa sĩ, thi sĩ tâm linh với cung giọng ngôn sứ và triết gia theo chủ nghĩa hiện sinh hữu thần. Ông sinh tại làng Bsharri, thuộc vùng núi Miền Bắc Li-băng, nằm sát phía bắc vùng hoạt động chính của Đức Giêsu là Ga-li-lê, mảnh đất Li-băng tuy nhỏ nhưng vang danh với những người con nổi tiếng từ buổi bình minh của nền văn minh.



## BẠN ĐÁNG GIÁ BAO NHIÊU?

**H**àng năm, cứ mỗi lần bước vào tháng 11, tháng dành riêng cho việc cầu nguyện và tưởng nhớ đến những tín hữu đã qua đời, tôi như được thoi thúc suy nghĩ về cuộc đời của mình, với những giá trị, những chọn lựa và cùng đích của chính mình. Và tôi tự hỏi: Mình đáng giá bao nhiêu? Ai hoặc ở đâu thì giá trị của mình sẽ được đánh giá đúng mực đây?

Giáo lý Công giáo đã dạy rằng: *Trong muôn vật hữu hình mà Chúa đã dựng nên, thì con người là loài cao trọng nhất, vì con người được dựng nên giống hình ảnh của Thiên Chúa.* Con người cao quý là thế, nhưng đáng tiếc thay, nhiều người không để ý đến điều đó, không nhận ra phẩm giá cao trọng của mình, nên vô tình “bán rẻ” nó để đổi lấy những thứ hay những niềm vui mau tàn và chóng qua.

Có một câu chuyện rất ý nghĩa và rất hay như sau:

*Một người cha trước khi chết nói với con gái của ông rằng: "Đây là chiếc đồng hồ mà ông của con đã cho cha và nó hơn 150 tuổi rồi. Cha muốn trao nó lại cho con làm kỷ niệm. Nhưng trước khi giao nó cho con, con hãy đem nó đến tiệm đồng hồ ở con đường đầu tiên, và nói với ông ta là con muốn bán nó, xem coi họ định giá là bao nhiêu."*

*Người con đi và trở về nói với cha rằng: "người làm đồng hồ chỉ trả 5 USD thôi cha à, vì anh ta nói đây là chiếc đồng hồ đã cũ rồi".*

*Người cha lại bảo cô con gái đem chiếc đồng hồ đến tiệm cầm đồ để bán. Con gái trở về với gương mặt không vui và nói "Cha ơi, ông ấy cũng chỉ đồng ý mua giá với giá 5USD thôi à"*

*Người cha động viên cô con gái của mình đừng vội chán nản. Ông nói "Con yêu, con hãy đem chiếc đồng hồ đó đến Viện Bảo tàng của thành phố xem nào."*

*Cô con gái vì vâng lời cha nên mau lẹ ra đi. Hai giờ đồng hồ sau, cô ấy trở về với nét mặt vui lì lùng. Cô ta nói với cha bằng giọng run run: "Cha ơi, họ đề nghị trả cho con 1 triệu USD cho cái đồng hồ này."*

*Người cha vẫn giữ nét mặt bình thản và nói: "Con à, cuộc đời của con cũng giống như chiếc đồng hồ mà cha đưa cho con vậy. Cha muốn cho con hiểu rằng: Khi con đến đúng nơi, thì giá trị của con được đánh giá đúng ngay lập tức. Đừng bao giờ đặt chính mình vào sai chỗ, và cũng đừng giận dữ khi con bị đánh giá sai. Người biết giá trị của con sẽ trân trọng con. Vì*

*thế, dừng ở chỗ không phù hợp với con và dừng ở bên cạnh người không biết giá trị của con nhé”.*

Vậy nhé, chúng ta hãy ở lại hoặc đến những nơi mà giá trị của chúng ta có thể được đánh giá đúng, như nhà của bố mẹ ta, gia đình ta, nhà thờ, nơi thờ tự, trường học... Đặc biệt, nơi mà giá trị của con người cao lên đến đỉnh điểm chính là Nhà Cha Trên Trời. Vì nơi đó, chắc chắn chúng ta sẽ gặp được chính Chúa, Đáng đánh giá rất cao và hoàn toàn đúng đắn phẩm giá con người của chúng ta. Ngược lại, những nơi mà giá trị của con người có nguy cơ bị đánh giá sai hoặc bị mất hết giá trị là tụ điểm ăn chơi trác táng, cờ bạc, đá gà, bói toán, phỏng games... Và dĩ nhiên, nơi mà giá trị con người hoàn toàn bị cướp mất và bị coi là tệ hại nhất chính là Hỏa ngục đời đời, vì ma quỷ là cha đẻ của sự gian dối đang ngự trị nơi đó!

Lm. PX. Lê Liêm





## VÌ SAO XEM TỬ VI LẠI NGUY HIỂM

**T**rên dài truyền thanh, truyền hình, trên báo chí... đâu cũng có trang tử vi! Thỉnh thoảng xem thì có vẻ như vô hại, lại còn vui nữa! Nhưng trên thực tế, về mặt tâm lý và tâm linh thì lại có hại.

Không thể thoát khỏi số! Liếc mắt nhìn ba dòng bói toán... thật là hấp dẫn dù không tin mà cũng... xem! Lạ thay, ngay cả những người thông minh nhất cũng rơi vào cái bẫy này. Khi nghiên cứu tử vi, người ta nhận ra chúng có các nét rất đặc biệt. Nó luôn tập trung vào ba chuyện mà ai cũng quan tâm đến nhất: sức khỏe, công ăn việc làm (thường là tiền bạc) và tình yêu (thường chỉ xem ‘mình có gặp ai không’). Chúng có một khía cạnh thần tượng hóa: hạnh phúc hay may mắn treo lơ lửng trên đầu chúng ta, linh động như các vật linh thời cổ đại.

Một nét khác của loại đọc chiêm tinh này là nó chẳng có chiều sâu, nó cứ bằng bằng nhàn nhạt: đủ mơ hồ để mọi người thấy mình trong đó, thêm một chút lo lo để có vẻ nghiêm túc và giống đời sống thực tế, nhưng lại dựa trên lạc quan nếu không muốn nói là để trấn an mọi người. Và những câu này luôn lặp đi lặp lại, vì không thể nào có 365 câu riêng cho 365 ngày (nhân lên 12 cung hoàng đạo trên 3 lãnh vực, vậy phải có 13.176 lời dự đoán... kể cả năm nhuận!). Nhưng bạn có biết Kinh Thánh rất nghiêm khắc chống lại mọi hình thức dự đoán, xem bói không? Vì sao? Vì đó là hoàn toàn ngoại giáo.

## Một trò chơi chủ quan hay một dự đoán?

Chúng ta bị giam cầm trong một định mệnh đã được các sao an bài hoặc bất cứ cái gì khác (bói bài, bã cà-phê, quả cầu pha-lê). Đó là tội chống lại đức tin. Điều này xúc phạm đến nhân phẩm con người: sự tự do của chúng ta, dù tự do này bị quy định bởi rất nhiều thông số, kể cả vũ trụ luôn có những khả năng chưa từng có và không thể đoán trước được. Điều này xúc phạm đến sự cao cả của Chúa: ân sủng của Ngài thậm chí còn khó lường và luôn có thể thay đổi mọi thứ.

Vì thế về mặt tâm linh, dự đoán chiêm tinh là sự thoái bộ. Về mặt tâm lý, nó đặt con người ở mãi giai đoạn kỳ diệu, là giai đoạn bình thường ở tuổi thơ ấu, nhưng ở tuổi trưởng thành nếu cứ tiếp tục thì trở thành bệnh hoạn. Trên bình diện lẽ phải bình thường, đó là điều phi lý. Nếu có khi nào lời đoán thành sự thật, thì đó là trò chơi sác xuất: nếu tôi đoán hôm nay trời đẹp thì tôi có sác xuất một trên hai sẽ đúng! Hoặc đúng theo chủ quan: một cách vô thức, tôi làm những gì tôi nghĩ nó sẽ phải xảy ra. Hoặc qua trò chơi “gọi hồn” – chúng ta không thể loại trừ giả thuyết này, để ma quỷ có thể thao túng con người và một vài sự kiện nào đó.

Ở một chừng mực giới hạn, chúng ta có thể thừa nhận khoa chiêm tinh có một đặc tính mô tả nào đó. Chẳng hạn có các nét chung của người tuổi này, tuổi kia. Có thể có một ảnh hưởng của “cảnh quang” các chòm sao trên tính tình của chúng ta, một loại như tính tình vùng miền của chúng ta, người Nam, người Trung, người Bắc, người vùng núi, người vùng biển tạo thành các nhóm nhiều ít có thể nhận diện được nhau. Nhưng

không được làm cho các dấu hiệu này thành tuyệt đối. Chúng chỉ là một phần nhỏ trong mạng lưới vô hạn các chuyện đã hình thành chúng ta trên mọi mặt. Và các ảnh hưởng này chỉ là cái khung trong đó chúng ta luôn quyết định để sáng tạo ra cuộc sống của mình. Và với ơn của Chúa.

Marta An Nguyễn dịch

(phanxico.vn 26.10.2019/ fr.aleteia.org, Linh mục Alain Bandelier, 2019-10-22)



## SÓNG LỜI CHÚA

### CN 31 TN – Năm C

Lc 19, 1-10

### TÌM KIẾM VÀ CỨU CHỮA!

Chúa Giêsu đã khẳng định, sứ mạng của Ngài đến trong thế gian này là tìm kiếm và cứu chữa những gì đã hư mất. Việc Chúa Giêsu chủ động gặp gỡ và thực hiện cho Dakêu được thuật lại trong Tin mừng hôm nay là một minh chứng sống động và mạnh mẽ cho điều Ngài đã tuyên bố.

Việc Chúa Giêsu chủ động gặp gỡ Dakêu cho chúng ta thấy được rất rõ tấm lòng của Thiên Chúa. Ngài là hiện thân của một vị Thiên Chúa rất nhân hậu và giàu lòng thương xót: “Lòng thương xót trải qua từ đời nọ đến đời kia, dành cho những ai kính sợ Ngài”. Chúng ta đoán chắc một điều là không ai ở ngoài tình thương của Thiên Chúa. Ngài không muốn bắt cứ ai phải hư mất, nhưng muốn tất cả được cứu độ. Để đón nhận được tình thương cứu độ của Thiên Chúa, thì con người cần

phải cộng tác với ơn Chúa. Dakêu trở thành một kiểu mẫu chuẩn mực cho việc con người mở lòng đón nhận ơn cứu chuộc của Thiên Chúa.

Đọc Tin mừng, chúng ta nhận thấy Chúa Giêsu luôn đi bước trước trong việc gặp gỡ các tội nhân, để tha thứ và cứu chữa họ. Quả thật, nếu Chúa Giêsu không dừng lại, không ngước nhìn lên Dakêu và ngỏ lời đến trú lại nhà ông, thì chắc chắn không có cuộc hoán cải và đổi đời rất đẹp của Dakêu. Nhưng chúng ta cũng phải nhìn nhận rằng Dakêu rất dễ thương và rất khiêm tốn. Ông đã mau mắn đáp lại lời đề nghị của Chúa Giêsu. Và khi được đón tiếp Chúa, Dakêu đã tự nguyện làm một cuộc hoán cải tận cẩn, khiến cho chính Chúa Giêsu cũng rất đổi ngạc nhiên. Có thể nói, Dakêu đã thay đổi một cách “chóng mặt”, giống như một cuộc lột xác vậy. Từ một con người chỉ biết thu tích, hám lợi, bất công... trở thành con người cho đi, chịu thiệt thòi và quan tâm đến người khác. Những gì trước đây từng trói buộc ông, làm ông say mê, giờ đây trở nên vô vị. Chúng ta thấy đó, một cách dứt khoát và mau lẹ, Dakêu đã hứa tặng nửa gia sản cho người nghèo, và xin đền gấp bốn những gì ông đã gây tổn hại cho người khác. Chắc chắn, Giakêu đã hao đi nhiều tài sản và không còn giàu có như trước nữa, nhưng ông hạnh phúc hơn và thanh thoát hơn xưa rất nhiều. Ông đã tìm lại được cội nguồn của mình, là con cháu tổ phụ Abraham.

Dakêu đã để lại cho chúng ta một bài học quý giá về sự hoán cải. Hoán cải thật sự chính là kết quả của sự cảm nhận tình yêu Thiên Chúa dành cho mình và sẵn sàng bỏ đi những gì đã từng trói buộc mình, như của cải vật chất, thú vui xác thịt, ham

mê rượu chè, cờ bạc, thuốc phiện, cá độ bóng đá, số đề... Chính ánh mắt, lời nói, cử chỉ của Chúa Giêsu đã thổi bùng lên ngọn lửa leo lét nơi Giakêu, và đã khiến lòng ông tan chảy. Dakêu đã cảm nhận sâu sắc tình yêu Chúa Giêsu dành cho mình, nên ông đã có động lực và sức mạnh để “lột xác”, trở thành một con người mới - con người của bình an và hạnh phúc! Có thể, dưới cái nhìn của thế gian, Dakêu bị mất quá nhiều, nhưng thật ra ông đang được ngàn lần hơn. Dưới cái nhìn phàm tục, thì việc Dakêu nghe lời Chúa Giêsu và đón tiếp Ngài vào nhà mình làm cho ông thiệt thòi, nhưng thật ra ông đã được chuyển hóa để trở thành con người thỏa mãn và hạnh phúc vô biên. Bởi lẽ, không phải sự giàu sang và sung túc của cải sẽ làm cho Dakêu hay con người ta hạnh phúc và thỏa mãn, nhưng là chính Chúa mới tà tất cả cho chúng ta. Chính Chúa mới có khả năng đong đầy mọi khát vọng nơi con người mà thôi.

Xin Chúa biến đổi con người cũ của chúng ta, từ cảm nghĩ đến lời nói và hành động, để chúng ta trở thành con người mới, có tấm lòng bao dung như Chúa và mau mắn đổi đời mình như Dakêu, hầu đạt được điều mà Chúa nói với Dakêu: “Hôm nay, nhà này được ơn cứu độ”. Amen.

Lm. PX. Lê Liêm

**CN 32 TN – Năm C**

Lc 20, 27-38

Thời Chúa Giêsu, phái Sadốc không tin có sống lại. Họ dựa vào một khoản luật của Môsê là: Nếu một người đàn ông có vợ nhưng chưa có con mà bị chết, thì một trong các anh em trai của người chết ấy phải cưới lấy người vợ góa. Khi sinh ra đứa con đầu tiên thì phải coi đứa con đó là con của người đàn ông quá cố.

Mục đích của luật này là để cho người quá cố không bị tuyệt tự, nhưng vẫn có con lưu truyền nối giống cho mình. Phái Sadốc đã căn cứ vào khoản luật này và đặt ra một thí dụ: gia đình kia có 7 anh em trai, người thứ nhất lấy vợ rồi chết mà không có con, người thứ hai lấy người vợ góa đó nhưng cũng chết không con, tới người thứ ba, thứ tư, năm, sáu bảy đều lần lượt lấy người vợ góa đó và cũng đều chết mà không có con. Vậy khi sống lại thì người đàn bà này sẽ là vợ của ai? Ta thấy mục đích của phái Sadốc là mỉa mai cho rằng sống lại là việc phi lý, vì nếu có sống lại thì chẳng lẽ người đàn bà ấy có thể là vợ chung của tập thể 7 anh em kia sao?

Nhưng Chúa Giêsu đã trả lời rất khôn khéo. Ngài vừa chứng minh rằng sống lại là một điều hợp lý, vừa giải thích cho người ta hiểu tình trạng của kẻ sống lại như thế nào.

Trước hết, để chứng minh rằng sống lại là điều hợp lý, Chúa Giêsu lập luận rằng Thiên Chúa là Chúa của kẻ sống, chỉ có kẻ sống mới hưởng được tình thương của Chúa. Nếu chết mà là hết thì đâu còn hưởng được tình thương của Chúa. Do đó Chúa

phải cho kẻ chết sống lại để họ có thể hưởng được tình thương Chúa mãi mãi.

Rồi Chúa Giêsu còn giải thích tình trạng của kẻ sống lại như thế nào: đó là một cuộc sống khác hẳn cuộc sống bây giờ, không còn cưới vợ lấy chồng nữa; cuộc sống ấy rất thánh thiện như "các thiên thần" cuộc sống ấy rất thân mật với Chúa, kẻ lành sống lại được coi là "Con của Chúa".

Tóm lại, bài Tin Mừng hôm nay thuật lại một cuộc tranh luận về giáo lý giữa phái Sadốc và Chúa Giêsu. Phái Sadốc mỉa mai việc kẻ chết sống lại, còn Chúa Giêsu thì khẳng định tín điều ấy. Chúng ta chẳng cần đi sâu vào chi tiết cuộc tranh luận đó làm chi. Điều cần chúng ta quan tâm hơn là hãy suy nghĩ về niềm tin của mình. Vấn đề thực tế đối với chúng ta là chúng ta tin có sự sống lại. Vậy nếu chúng ta tin có sống lại thì bây giờ chúng ta phải sống như thế nào?

Thiết nghĩ nếu chúng ta tin rằng có sống lại, thì chúng ta phải thể hiện niềm tin ấy bằng cách sống của mình. Thể hiện thế nào?

Trước hết, ta phải biết đánh giá những biến cố xảy ra ở đời này bằng cặp mắt đức tin: người không tin thì rất sợ chết, rất sợ bệnh tật, rất sợ mất mát, rất sợ đau khổ. Họ sợ như vậy là phải, bởi vì họ không biết có đời sau. Chỉ có mỗi đời này mà đời này lại bệnh tật, mất mát, khổ sở và chết nữa thì không sợ sao được. Nhưng người có đạo như chúng ta đã tin có đời sau, đã tin rằng đời này chỉ là tạm, đời sau mới vĩnh viễn, mà cũng sợ như thế tức là mâu thuẫn với niềm tin của mình.

Điểm thứ hai để thể hiện niềm tin của mình vào sự sống lại là chúng ta phải biết phân chia thời giờ của ta để quan tâm chăm lo mọi mặt:

Dành một phần thời giờ để lo làm ăn sinh sống. Dành thêm một phần thời giờ khác để gần gũi với con cái, giáo dục gia đình. Thêm một phần thời giờ nữa để xây dựng những tương quan xã hội. Và chắc chắn cũng phải dành một phần thời giờ để lo việc đạo, đời sau.

Chúng ta phải nhớ nguyên tắc "Gieo gì thì gặt nấy": nếu chúng ta dành hết thời giờ ở đời này để chỉ lo tiền bạc vật chất thì chúng ta chỉ gặt được tiền bạc vật chất mà thôi; nếu ta không dành thời giờ để xây dựng hạnh phúc gia đình thì sẽ không có gì lạ nếu gia đình ta chẳng hạnh phúc; nếu ta không đầu tư thời giờ và công khó để lo cho đời sau thì mong gì đời sau ta sẽ được hạnh phúc.

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong

### **CN 33 TN – Năm C**

Lc 21, 5-9

**BIẾT TIN VÀO AI ?**

Cả thế giới hoảng hốt kinh hoàng khi nhìn qua màn ảnh truyền hình, cảnh khu phố Manhattan ở Newyork và khu Pentagon ở Washington bị không tặc dùng phi cơ đâm bỗ xuống hôm 11.09.2001, gây cảnh đổ nát, cháy thiêu rụi, chết chóc hoang tàn. Có những phóng viên diễn tả cảnh tượng hãi hùng này như cảnh ngày tận thế trong sách Khải Huyền. Tất cả trở nên đổ nát bình địa. Lòng người ly tán hoang mang tưởng như mất

luôn cả niềm tin. Vì đã mất tất cả, ngay cả mạng sống cũng bị đe dọa và không còn gì là bảo đảm an toàn nữa ngay trong một xứ hoà bình, giàu có thịnh vượng với nền văn minh kỹ thuật tân tiến hàng đầu trên thế giới!

Có những người tự hỏi về ý nghĩa và mục đích của đời sống là gì? Không lẽ cuộc đời chỉ là cảnh tượng kinh hoàng chết chóc như vậy sao? Con người có thể tìm thấy một điểm tựa nơi niềm tin trong giờ phút hoang mang kinh hoàng không? Ai là người hướng dẫn, nâng đỡ cuộc đời con người?

Có những tâm hồn tuy sống hoang mang sợ hãi cùng tột, nhưng đã tìm thấy cho mình và cho người khác những lời an ủi gây niềm tin tưởng phấn chấn, như lời nguyện than thở:

Lạy Cha, niềm tin vào Cha dạy con: đời sống con phát nguồn từ nơi Cha và sau cùng qua ngưỡng cửa sự chết, tất cả trở về với Cha. Trong vòng tay Cha, tất cả tìm được nguồn an vui. Vì Cha là tình yêu vô bờ bến của đời sống con người! Cho dù bây giờ con người chúng con đang trong cảnh hoang mang lo âu, buồn sầu và không sao hiểu được sự gì đã đang và sẽ xảy ra...

Lời cầu khẩn này là nhân chứng của một tâm hồn tràn đầy niềm tin tưởng, niềm hy vọng vào tình yêu của Đấng Vô Hình, người hằng đồng hành với trong cuộc đời.

Lời cầu khẩn đầy tin tưởng và chan chứa niềm hy vọng này là ánh sáng soi chiếu cho ta, khi đọc hay nghe đoạn Tin Mừng nói về cảnh tượng thành Giêrusalem bị tàn phá hoang tàn đổ nát (Lc 21, 5-19). Đó chưa phải là ngày tận thế đâu. Tất cả nằm trong bàn tay quan phòng của Thiên Chúa. Không có sự gì xảy ra mà không nằm trong sự quan phòng của Ngài.

Lời của Chúa là ánh sáng cho trần gian trong đêm tối của hoang mang lo sợ. Lời của Chúa mang lại cho tâm hồn sức sống niềm an ủi hy vọng.

Con người không nên nghĩ đến ngày tận thế, đến hoang tàn đổ nát, nhưng hãy nghĩ đến sự sống. Sự sống con người bắt nguồn từ nơi Thiên Chúa. Và trong suốt dọc cuộc sống, Ngài hằng yêu thương đồng hành với. Nơi ngài có nguồn an ủi và nguồn bình an.

Đó là mầu nhiệm tình yêu Thiên Chúa mà tâm hồn ta chỉ cảm nghiệm thấy, mà trí khôn không hiểu thấu được.

Lm Nguyễn Ngọc Long

**CN 34 TN – Năm C**  
**LỄ CHÚA GIÊSU KITÔ VUA VŨ TRỤ**  
 Lc 23, 35-43  
**GIÊSU KITÔ VUA TÌNH YÊU**

Khép lại năm Phụng vụ, chúng ta được mời gọi chiêm ngắm và tôn thờ Chúa Giêsu như vị Vua của muôn loài, của toàn thể vũ trụ và của từng người chúng ta.

Danh xưng Vua Vũ Trụ ít nhiều đã làm cho nhiều người liên tưởng đến hình ảnh một vị vua trần thế với quyền lực và vinh hoa phú quý trong tay. Nhân dịp này, Thánh sử Luca giới thiệu Vua Kitô, với một diện mạo và một chân dung khác, đó là Vua Tình Yêu.

Đức Giêsu là Vua, nhưng không giống các vua trần thế “hành quyền và bắt dân phải hầu hạ”. Nhưng Vua Giêsu đến là để phục vụ và hiến mạng sống vì mọi người”. Chính vì thế mà

Ngài đã rửa chân hầu hạ các môn đệ, sẵn sàng chịu chết để chăm lo cho đoàn chiên “được sống dồi dào”. Vương quyền của Ngài là vương quyền của một vị mục tử đi trước đàn chiên để bảo vệ và dẫn đưa tất cả về cùng một đàn. Đó không phải là một uy quyền tìm cách chế ngự, mà là để cứu thoát. Quyền bính ấy không nhăm đàn áp, nhưng để thu hút mọi người đến với Ngài và mở ra con đường sự Sống.

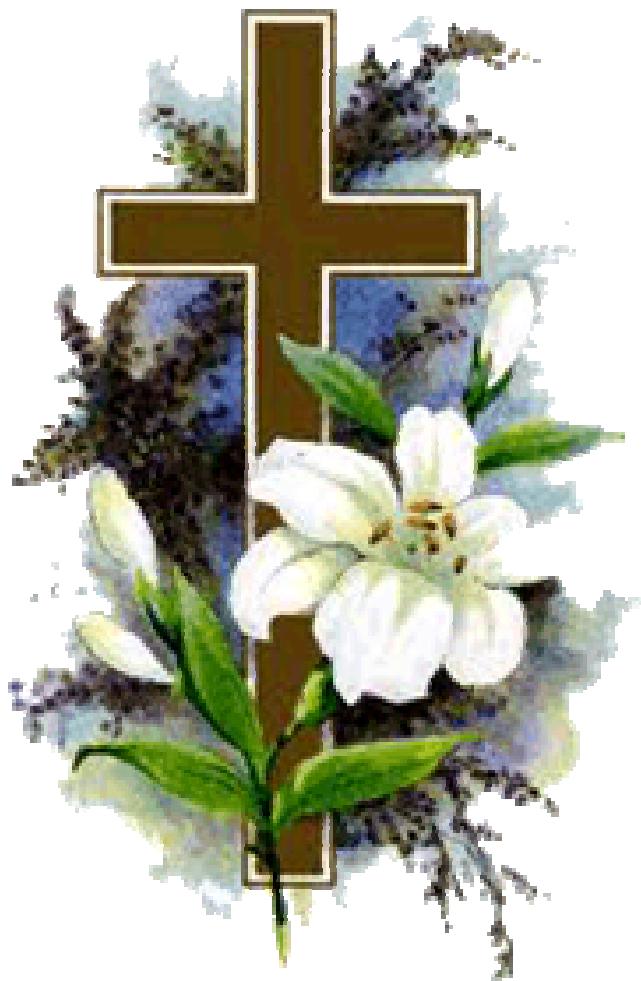
Trong thư của thánh Phaolo tông đồ gửi tín hữu Philippê còn cho chúng ta cái nhìn khái quát hơn về vị Vua Tình Yêu: “Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc ấy thân phận nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế.....”. (Pl 2, 6-11).

Thánh nhân xác tín rằng, Đức Giêsu hiều rõ con đường và cung cách của vị Vua Tình Yêu nên Ngài đã chọn con đường từ bỏ. Vì yêu thương và muốn con người được hạnh phúc, Đức Giêsu chấp nhận đền ở giữa con người, trở nên giống con người hầu cho người được trở nên giống Ngài hơn. Cung cách hành xử và chọn lựa của Đức Giêsu không khỏi làm chúng ta suy nghĩ, bởi lẽ từ bỏ và hy sinh luôn là một thách đố lớn lao đối với mọi người chúng ta.

Mừng lễ Đức Kitô là Vua hôm nay, Lời Chúa mời gọi mọi người chúng ta học hỏi nơi Đức Giêsu Kitô, Vua Tình Yêu về đời sống yêu thương và trao ban. Ngài đã khơi lên nơi con người ngọn lửa tình yêu và ước mong ngọn lửa đó cháy lên mãi để cả thế giới tràn ngập yêu thương. Ngài cũng mời gọi mỗi người chúng ta trở nên những người đem lửa cho người khác. Mỗi người là

một ngọn lửa, để khi đến với tha nhân, ngọn lửa ấy có thể bừng lên đem yêu thương, tha thứ, bình an cho cả thế giới hôm nay.

Lm. Giuse Trương Hoàng Phủ



## CHO EM MỘT TƯƠNG LAI



“ Vẫn còn đó bao cảnh đói bất hạnh,  
 Thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu học hành  
 Tình thương giúp đỡ như đôi cánh  
 Vẽ nên cho đời tương lai xanh.”

Mỗi chúng ta khi được sinh ra trong thế giới này đã là một niềm hạnh phúc. Tuy nhiên chúng ta không tồn tại như những cá thể độc lập mà hạnh phúc đích thực chỉ nảy sinh khi chúng ta biết cảm thương, quan tâm và giúp đỡ những người có hoàn cảnh bất hạnh, khó khăn, đặc biệt là các em thiếu nhi.

"Trẻ em như búp trên cành. Biết ăn, biết ngủ, biết học hành là ngoan". Các em đều có quyền được cắp sách đến trường, được giáo dục và phát triển tài năng của mình.

Dẫu cho ước mơ ấy tưởng chừng như đơn giản. Nhưng đối với một số em vì điều kiện sống, vì hoàn cảnh éo le của gia đình, đặc biệt là những trẻ em ở vùng sâu vùng xa thì được đi học thật sự là một giấc mơ. Khi gia đình không đủ cơm ăn áo mặc, thu nhập thấp, đời sống nghèo khổ, các em buộc phải tham gia lao động sớm cùng với cha mẹ để trang trải chi tiêu trong nhà, nên không có điều kiện thực hiện ước mơ học tập của mình, đó là một nỗi đau chung, luôn canh cánh trong lòng mà chính các em và gia đình không thể khắc phục được.

Nhận thấy nỗi ưu tư ấy và với mong muốn các em có thể thực hiện được hoài bão của mình, giúp các em có một tương lai tươi sáng hơn, kinh tế gia đình ổn định hơn, và các em có thể tự nuôi sống bản thân cùng gia đình...

Chị em chúng con với sự giúp đỡ của quý ân nhân đã trao đến cho các em học sinh nghèo ở ba tỉnh Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long một chút quà nhỏ nhân ngày tựu trường.

Ước mong món quà này sẽ cho các em thêm nghị lực học thật tốt. Cầu chúc các em luôn là người con ngoan của gia đình và là học trò giỏi của thầy cô.

Caritas Vĩnh Long



## TRUYỀN GIÁO BẰNG CON TIM BIẾT YÊU THƯƠNG

**T**rong chuyến du khảo theo chân các nhà truyền giáo năm xưa tại các giáo phận Ban Mê Thuột, Kon Tum và Nha Trang, có nhiều điều khiến tôi phải suy nghĩ, phải trăn trở cho công cuộc truyền giáo của giáo hội, nhất là cho giáo phận Đà Lạt. Và một trong những trăn trở đó chính là vấn đề: nhà truyền giáo cần phải có một trái tim biết yêu thương, tôn trọng đối với những người mà mình muốn đem lời Chúa đến với họ. Ý tưởng này cũng nằm trong nội dung bài chia sẻ của Đức Cha, cha Tổng Đại Diện giáo phận Kontum với các linh mục trẻ giáo phận Đà Lạt.

Theo Đức Cha và Cha Tổng, muốn truyền giáo cho anh chị em lương dân, cụ thể là các anh chị em dân tộc thiểu số thì điều quan trọng là vấn đề hội nhập văn hóa Kitô giáo vào văn hóa dân tộc bản địa. Tuy nhiên, hội nhập không chỉ là bắt chước các hình thức bên ngoài như cách ăn uống, cách mặc, đi lại ... của anh em dân tộc mà còn là tình yêu phát xuất từ tâm hồn bên trong theo kiểu: lòng đầy thì miệng mới nói ra. Đức Cha và Cha Tổng đưa ra dẫn chứng: có nhiều linh mục, tu sĩ khi đi truyền giáo cho người dân tộc đã bắt chước cách ăn, cách mặc của anh em dân tộc như: cũng mặc áo thổ cẩm rực rỡ, cũng đeo vòng, cũng uống rượu cần, song kết quả của công cuộc truyền giáo vẫn không khả quan. Đi tìm nguyên nhân sâu xa, thì vấn đề cốt yếu nằm ở chỗ: các nhà truyền giáo cần phải có một con tim yêu thương và tôn trọng đối với những người mà mình muốn mang Tin mừng đến, chứ không phải chỉ là những hình thức bề ngoài làm ra vẻ giống anh chị em dân tộc.

Những chia sẻ trên của Đức Cha và Cha Tổng Đại diện giáo phận Kontum hẳn cũng chính là bài học kinh nghiệm cho vùng đất truyền giáo của giáo phận Đà Lạt. Có nhiều người nhiệt thành muốn nói về Chúa cho anh chị em dân tộc nên đã cố gắng tìm hiểu và học hỏi văn hóa của họ. Tuy nhiên, văn hóa ấy nhiều khi chỉ là một mớ kiến thức lý thuyết, và nếu có thực hành thì cũng chỉ là ít lần khoác trên mình chiếc áo thổ cẩm, đeo vòng, uống rượu cần... Để đem tin mừng cho anh chị em dân tộc, điều thiết yếu là chấp nhận, và có thể nói ngậm đắng nuốt cay (cả nghĩa bóng lẫn nghĩa đen) những tập tục mà mình không hề thích thú.

Thật vậy, một khi biết tiếp nhận văn hóa của anh chị em dân tộc, nghĩa là phần nào hiểu được tâm tính của anh chị em dân tộc thì lúc ấy những ai muốn gieo lời Chúa vào tâm hồn họ sẽ có cơ hội nảy mầm và sinh trưởng tốt. Chớ chi kinh nghiệm chia sẻ truyền giáo bằng con tim và lòng tôn trọng xuất phát từ bên trong tâm hồn của các đấng bậc giáo phận Kontum sẽ là bài học bổ ích cho tôi cũng như cho các linh mục trẻ Đà Lạt trong công cuộc truyền giáo đối với anh chị em dân tộc giáo phận Đà Lạt nhà thân thương.

Lm. JB. Trần Đức Long

## NGỒI BUỒN NHỚ MẸ TA XƯA

Bần thần hương huệ thơm đêm  
 khói nhang vẽ néo đường lên niết bàn  
 chân nhang lấm láp tro tàn  
 xăm xăm bóng mẹ trần gian thuở nào

Mẹ ta không có yếm đào  
 nón mè thay nón quai thao đội đầu  
 rồi ren tay bí tay bầu  
 vát nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò... sung chát đào chua...  
 câu ca mẹ hát gió đưa về trời  
 ta đi trọn kiếp con người  
 cũng không đi hết mấy lời mẹ ru

Bao giờ cho tới mùa thu  
 trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rầm  
 bao giờ cho tới tháng năm  
 mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao

Ngân hà chảy ngược lên cao  
 quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thằng Bờm...  
 bờ ao đóm đóm chập chờn  
 trong leo lěo những vui buồn xa xôi

Mẹ ru cái lě ở đồi  
 sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn  
 bà ru mẹ... mẹ ru con  
 liệu mai sau các con còn nhớ chăng

Nhìn về quê mẹ xa xăm  
 lòng ta - chõ ướt mẹ nầm đêm xưa  
 ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa  
 miệng nhai cơm búng lưỡi lửa cá xương...

**Nguyễn Duy**  
**Saigon, mùa thu 1986**